

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN
GIẢI TRUYỀN THÔNG LƯƠNG THẾ VINH
NĂM HỌC 2017 - 2018

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
1	3	V6057	Văn	Phạm Bích	Thuận	Long Trường	14.50	I
2	1	V6009	Văn	Bùi Phan Quỳnh	Anh	Trần Q Toàn	14.00	II
3	1	V6013	Văn	Trần Ngọc Thùy	Dương	Trần Q Toàn	14.00	II
4	1	V6021	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Kha	Long Bình	13.50	III
5	3	V6058	Văn	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	Long Trường	13.50	III
6	3	V6080	Văn	Phạm Thụy	Vy	Trần Q Toàn	13.50	III
7	1	V6004	Văn	Hồ Quỳnh	Anh	Tân Phú	13.00	KK
8	1	V6024	Văn	Lê Thiên	Kim	Hoa Lư	13.00	KK
9	1	V6002	Văn	Ninh Ngọc Phương	Anh	Phước Bình	11.50	KK
10	2	V6028	Văn	Hoàng Vân	Linh	Trần Q Toàn	11.50	KK
11	2	V6035	Văn	Lương Uyên	Nhi	Phước Bình	11.50	KK
12	2	V6038	Văn	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	Long Trường	11.50	KK
13	2	V6053	Văn	Nguyễn Anh	Thư	Trần Q Toàn	11.50	KK
14	1	V6016	Văn	Lâm Thiên Gia	Hân	Trần Q Toàn	11.00	KK
15	1	V6019	Văn	Nguyễn Hồ Khánh	Huyền	Trần Q Toàn	11.00	KK
16	1	V6003	Văn	Trần Vân	Anh	Long Bình	10.50	KK
17	1	V6022	Văn	Bùi Thành	Khôi	Trần Q Toàn	10.50	KK
18	1	V6026	Văn	Trần Nguyễn Yến	Linh	Trần Q Toàn	10.50	KK
19	2	V6030	Văn	Lương Ngọc Diễm	My	Trường Thạnh	10.50	KK
20	2	V6034	Văn	Nguyễn Thạch Bảo	Ngọc	Phước Bình	10.50	KK
21	2	V6048	Văn	Lê Thanh	Thảo	Long Phước	10.50	KK
22	3	V6067	Văn	Trịnh Đức	Trí	Phước Bình	10.50	KK
23	1	V6014	Văn	Ngô Mạnh Triều	Giang	Trần Q Toàn	10.00	KK
24	1	V6015	Văn	Nguyễn Khả	Hân	Long Trường	10.00	KK
25	2	V6037	Văn	Phạm Trần Quỳnh	Nhi	Hoa Lư	10.00	KK
26	2	V6047	Văn	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	Long Trường	10.00	KK
27	2	V6049	Văn	Lê Trần Phương	Thảo	Tân Phú	10.00	KK
28	3	V6081	Văn	Nguyễn Phương Nhật	Vy	Hoa Lư	10.00	KK
29	1	V6005	Văn	Trần Thị Lan	Anh	Tân Phú	9.50	
30	1	V6006	Văn	Lê Trâm	Anh	Tăng N Phú B	9.50	
31	1	V6007	Văn	Trần Nguyễn Quang	Anh	Tăng N Phú B	9.50	
32	1	V6017	Văn	Quách Gia	Hân	Trần Q Toàn	9.50	
33	3	V6068	Văn	Huỳnh Hải	Triều	Phước Bình	9.50	
34	1	V6010	Văn	Nguyễn Hoàng Hải	Ấu	Hoa Lư	9.00	
35	1	V6025	Văn	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	Đặng T Tài	9.00	
36	2	V6042	Văn	Nguyễn Phạm Phương	Phương	Trường Thạnh	9.00	
37	2	V6045	Văn	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	Hoa Lư	9.00	
38	2	V6054	Văn	Nguyễn Thị Minh	Thư	Long Bình	9.00	
39	3	V6065	Văn	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	Đặng T Tài	9.00	
40	3	V6071	Văn	Nguyễn Võ Cát	Tường	Long Bình	9.00	
41	1	V6001	Văn	Nguyễn Hà	An	Tăng N Phú B	8.50	
42	2	V6041	Văn	Bùi Lê	Phương	Long Phước	8.50	
43	2	V6043	Văn	Đặng Mai	Phương	Hoa Lư	8.50	
44	2	V6044	Văn	Bùi Thị Minh	Phương	Hoa Lư	8.50	
45	2	V6050	Văn	Phạm Huỳnh Thiên	Thiên	Hoa Lư	8.50	
46	3	V6055	Văn	Nguyễn Minh	Thư	Hoa Lư	8.50	
47	3	V6061	Văn	Trần Ngọc Anh	Thy	Hoa Lư	8.50	
48	3	V6062	Văn	Đặng Nguyễn Cẩm	Tiên	Long Trường	8.50	
49	3	V6075	Văn	Nguyễn Thị Tường	Vân	Long Trường	8.50	
50	3	V6078	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	Đặng T Tài	8.50	
51	2	V6031	Văn	Trương Ngọc Triều	My	Tăng N Phú B	8.00	
52	2	V6039	Văn	Nguyễn Hoàng	Phúc	Long Phước	8.00	
53	2	V6051	Văn	Nguyễn Anh	Thư	Ngô T Nhiệm	8.00	
54	2	V6052	Văn	Bùi Anh	Thư	Tân Phú	8.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
55	3	V6063	Văn	Nguyễn Quang	Tiến	Ngô T Nhiệm	8.00	
56	3	V6064	Văn	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	Long Trường	8.00	
57	3	V6069	Văn	Trần Khả	Tú	Tăng N Phú B	8.00	
58	3	V6072	Văn	Vương Cát	Tường	Đặng T Tài	8.00	
59	3	V6077	Văn	Nguyễn Thụy Thúy	Vy	Trường Thạnh	8.00	
60	1	V6011	Văn	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	Hoa Lư	7.50	
61	1	V6012	Văn	Phạm Thanh	Chúc	Long Bình	7.50	
62	1	V6027	Văn	Nguyễn Đông	Linh	Long Bình	7.50	
63	1	V6020	Văn	Trần Lê Văn	Hy	Tăng N Phú B	7.00	
64	2	V6029	Văn	Lê Trần Ngọc	Minh	Tăng N Phú B	7.00	
65	2	V6036	Văn	Lê Ngọc	Nhi	Hoa Lư	7.00	
66	3	V6060	Văn	Nguyễn Lưu Bảo	Thy	Hoa Lư	7.00	
67	3	V6066	Văn	Nguyễn Huyền	Trang	Tân Phú	7.00	
68	3	V6070	Văn	Nguyễn Quốc Cẩm	Tú	Tân Phú	7.00	
69	3	V6076	Văn	Lê Ngũ Hạ	Vy	Phước Bình	7.00	
70	1	V6023	Văn	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Tân Phú	6.50	
71	3	V6073	Văn	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Trường Thạnh	6.50	
72	1	V6018	Văn	Nguyễn Huy	Hoàng	Tăng N Phú B	6.00	
73	2	V6033	Văn	Đỗ Phương	Nghi	Hoa Lư	6.00	
74	2	V6040	Văn	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	Tăng N Phú B	6.00	
75	3	V6059	Văn	Bùi Nguyễn Quỳnh	Thy	Ngô T Nhiệm	6.00	
76	1	V6008	Văn	Trần Thị Ngọc	Anh	Tân Phú	0.00	Vắng
77	2	V6032	Văn	Tô Vũ Khánh	Ngân	Tân Phú	0.00	Vắng
78	2	V6046	Văn	Phạm Kim	Quyên	Tân Phú	0.00	Vắng
79	3	V6056	Văn	Nguyễn Thị Hồng	Thuận	Đặng T Tài	0.00	Vắng
80	3	V6074	Văn	Bùi Phương	Uyên	Tân Phú	0.00	Vắng
81	3	V6079	Văn	Lê Thảo	Vy	Tân Phú	0.00	Vắng
82	5	V7029	Văn	Mai Thị Ngọc	Linh	Tân Phú	14.00	I
83	5	V7034	Văn	Đỗ Phụng	Nghi	Phước Bình	13.50	II
84	5	V7036	Văn	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	Phước Bình	13.50	II
85	4	V7012	Văn	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Hoa Lư	13.00	III
86	4	V7013	Văn	Nguyễn Ngọc Xuân	Dung	Hoa Lư	13.00	III
87	5	V7027	Văn	Lê Bình Phương	Linh	Trần Q Toàn	13.00	III
88	6	V7055	Văn	Bùi Bảo	Thư	Hoa Lư	13.00	III
89	4	V7009	Văn	Trần Minh	Ánh	Hoa Lư	12.50	KK
90	6	V7068	Văn	Võ Thị Ngọc	Ý	Hoa Lư	12.00	KK
91	6	V7052	Văn	Phạm Hồng Uyên	Thảo	Trần Q Toàn	11.50	KK
92	6	V7059	Văn	Kiều Minh	Thy	Hoa Lư	11.50	KK
93	6	V7071	Văn	Phạm Đức	Thịnh	Tân Phú	11.50	KK
94	4	V7001	Văn	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	Hoa Lư	11.00	KK
95	4	V7010	Văn	Nguyễn Thành Khang	Bảo	Long Phước	11.00	KK
96	4	V7024	Văn	Nguyễn Lê Mai	Hương	Hoa Lư	11.00	KK
97	5	V7038	Văn	Nguyễn Trần Phương	Nhi	Hoa Lư	10.50	KK
98	4	V7004	Văn	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Trần Q Toàn	10.00	KK
99	4	V7015	Văn	Đinh Thị Thủy	Dương	Trần Q Toàn	10.00	KK
100	4	V7021	Văn	Võ Thị Minh	Hiền	Tăng N Phú B	10.00	KK
101	4	V7023	Văn	Lê An	Hòa	Trần Q Toàn	10.00	KK
102	5	V7030	Văn	Trần Ngọc Phước	Long	Hoa Lư	10.00	KK
103	5	V7032	Văn	Bùi Thị Phương	Ngân	Hoa Lư	10.00	KK
104	6	V7060	Văn	Nguyễn Lê Thảo	Tiên	Trần Q Toàn	10.00	KK
105	6	V7063	Văn	Lê Anh	Tuấn	Hưng Bình	10.00	KK
106	6	V7065	Văn	Đặng Tú	Uyên	Hoa Lư	10.00	KK
107	5	V7042	Văn	Đặng Bảo	Như	Trần Q Toàn	9.50	
108	6	V7054	Văn	Đinh Hồng Kim	Thoa	Long Bình	9.50	
109	6	V7066	Văn	Đoàn Ngọc Yến	Vi	Trần Q Toàn	9.50	
110	6	V7070	Văn	Đoàn Thực	Anh	Tân Phú	9.50	
111	4	V7002	Văn	Bùi Lê Hoàng	Anh	Tăng N Phú B	9.00	
112	4	V7020	Văn	Nguyễn Lê Minh	Hằng	Phước Bình	9.00	
113	5	V7035	Văn	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Tân Phú	9.00	
114	5	V7048	Văn	Nguyễn Đào Bảo	Quyên	Trường Thạnh	9.00	
115	6	V7049	Văn	Văn San	San	Hoa Lư	9.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
116	6	V7050	Văn	Nguyễn Bùi Minh	Tâm	Trần Q Toàn	9.00	
117	6	V7057	Văn	Ngô Đặng Minh	Thư	Trần Q Toàn	9.00	
118	6	V7062	Văn	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Long Trường	9.00	
119	6	V7067	Văn	Huỳnh Thảo	Vy	Trường Thạnh	9.00	
120	4	V7003	Văn	Nguyễn Đức Minh	Anh	Trần Q Toàn	8.50	
121	4	V7014	Văn	Trần Thị Thuỳ	Dung	Tân Phú	8.50	
122	4	V7017	Văn	Châu Hà Châu	Giang	Đặng T Tài	8.50	
123	4	V7022	Văn	Hồ Thảo	Hiền	Trần Q Toàn	8.50	
124	5	V7028	Văn	Đinh Hoàng Phương	Linh	Đặng T Tài	8.50	
125	5	V7033	Văn	Võ Thanh	Ngân	Tăng N Phú B	8.50	
126	5	V7041	Văn	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Đặng T Tài	8.50	
127	5	V7043	Văn	Lê Trần Kim	Phụng	Đặng T Tài	8.50	
128	6	V7056	Văn	Nguyễn Anh	Thư	Trường Thạnh	8.50	
129	6	V7058	Văn	Nguyễn Xuân	Thuy	Trần Q Toàn	8.50	
130	6	V7064	Văn	Nguyễn Lê	Uyên	Phước Bình	8.50	
131	4	V7006	Văn	Kim Thị Lan	Anh	Hưng Bình	8.00	
132	4	V7005	Văn	Đỗ Phạm Thùy	Anh	Đặng T Tài	7.50	
133	4	V7011	Văn	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Long Phước	7.50	
134	5	V7025	Văn	Vũ Nguyễn Tuấn	Huy	Long Bình	7.50	
135	5	V7039	Văn	Hoàng Ngọc Yến	Nhi	Long Bình	7.50	
136	6	V7061	Văn	Phạm Thanh	Trâm	Long Bình	7.50	
137	4	V7016	Văn	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	Đặng T Tài	7.00	
138	5	V7040	Văn	Phạm Băng	Nhi	Long Bình	7.00	
139	5	V7047	Văn	Trịnh Nguyễn Ngọc	Quý	Phước Bình	7.00	
140	4	V7007	Văn	Lương Ngọc Minh	Anh	Tân Phú	6.50	
141	4	V7018	Văn	Dương Lâm Ngọc	Hà	Phước Bình	6.50	
142	6	V7051	Văn	Vũ Thị Thái	Thảo	Hoa Lư	6.50	
143	6	V7053	Văn	Huỳnh Thị Mai	Thảo	Trường Thạnh	6.50	
144	4	V7008	Văn	Đặng Võ Nhật	Anh	Long Bình	6.00	
145	4	V7019	Văn	Lê Minh	Hân	Hoa Lư	5.50	
146	5	V7045	Văn	Nguyễn Đan	Phương	Long Phước	5.50	
147	5	V7026	Văn	Nguyễn Trần Thảo	Linh	Đặng T Tài	5.00	
148	5	V7031	Văn	Trần Thị Trúc	My	Long Trường	5.00	
149	5	V7046	Văn	Huỳnh Thị Mai	Phương	Long Trường	5.00	
150	6	V7069	Văn	Võ Hoàng	Yến	Long Trường	5.00	
151	5	V7044	Văn	Lê Huỳnh Phương	Phương	Phước Bình	4.50	
152	5	V7037	Văn	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Long Phước	2.00	
153	8	V8041	Văn	Trần Thị Thu	Sương	Hoa Lư	15.00	I
154	8	V8037	Văn	Trương Ngọc Uyên	Phương	Hoa Lư	14.50	II
155	7	V8011	Văn	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	Trần Q Toàn	13.00	III
156	7	V8019	Văn	Hồ Nguyễn Khánh	Linh	Phước Bình	13.00	III
157	9	V8063	Văn	Lâm Bảo	Vân	Trần Q Toàn	13.00	III
158	8	V8034	Văn	Mai Thị Quỳnh	Như	Hoa Lư	12.00	KK
159	7	V8018	Văn	Nguyễn Hồng Bảo	Khanh	Hoa Lư	11.50	KK
160	7	V8007	Văn	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	Hoa Lư	11.00	KK
161	8	V8027	Văn	Bùi Thị Kim	Ngân	Trần Q Toàn	11.00	KK
162	7	V8013	Văn	Nguyễn Lâm Như	Hào	Trần Q Toàn	10.50	KK
163	7	V8022	Văn	Lê Nguyễn Phương	Linh	Đặng T Tài	10.50	KK
164	8	V8025	Văn	Hoàng Gia	Linh	Trần Q Toàn	10.50	KK
165	8	V8029	Văn	Hà Minh	Ngọc	Trần Q Toàn	10.50	KK
166	9	V8051	Văn	Nguyễn Ngọc Mai	Thư	Tân Phú	10.50	KK
167	9	V8064	Văn	Trần Nguyễn Phi	Vũ	Phước Bình	10.50	KK
168	7	V8003	Văn	Trần Mai	Anh	Phước Bình	10.00	KK
169	7	V8016	Văn	Phạm Thị Mai	Hương	Tân Phú	10.00	KK
170	7	V8017	Văn	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	Trần Q Toàn	10.00	KK
171	7	V8020	Văn	Lê Phương Thảo	Linh	Phước Bình	10.00	KK
172	7	V8023	Văn	Phạm Ngọc	Linh	Tăng N Phú B	10.00	KK
173	8	V8030	Văn	Võ Hoàng Diệp	Nhi	Tân Phú	10.00	KK
174	8	V8031	Văn	Nguyễn Huy	Nhi	Tăng N Phú B	10.00	KK
175	8	V8032	Văn	Bùi Thị Yến	Nhi	Long Bình	10.00	KK
176	8	V8035	Văn	Nguyễn Đoàn Đăng	Phi	Phước Bình	10.00	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
177	8	V8038	Văn	Nguyễn Thị Mai	Phương	Tân Phú	10.00	KK
178	8	V8040	Văn	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Đặng T Tài	10.00	KK
179	8	V8043	Văn	Nguyễn Liêm	Thanh	Tăng N Phú B	10.00	KK
180	9	V8050	Văn	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	Trần Q Toàn	10.00	KK
181	9	V8055	Văn	Trần Thanh	Trà	Tăng N Phú B	10.00	KK
182	9	V8065	Văn	Nguyễn Vũ Tường	Vy	Phước Bình	10.00	KK
183	7	V8001	Văn	Chung Thiên	Ẩn	Trần Q Toàn	9.50	
184	7	V8002	Văn	Phạm Quỳnh	Anh	Phước Bình	9.00	
185	8	V8036	Văn	Trần Thụy Quỳnh	Phương	Đặng T Tài	9.00	
186	8	V8044	Văn	Phạm Thanh	Thảo	Phước Bình	9.00	
187	9	V8046	Văn	Nguyễn Phương	Thảo	Tăng N Phú B	9.00	
188	9	V8053	Văn	Hồ Phan Hoài	Thương	Long Bình	9.00	
189	9	V8067	Văn	Phan Thị Hoàng	Yến	Long Bình	9.00	
190	7	V8009	Văn	Nguyễn Ngọc	Hân	Phước Bình	8.50	
191	7	V8010	Văn	Ngô Thu	Hằng	Tân Phú	8.50	
192	8	V8039	Văn	Đào Quang	Quý	Long Bình	8.50	
193	8	V8042	Văn	Nguyễn Lã Cô	Ta	Đặng T Tài	8.50	
194	9	V8047	Văn	Nguyễn Vũ Minh	Thư	Long Trường	8.50	
195	9	V8057	Văn	Nguyễn Thanh	Trang	Tăng N Phú B	8.50	
196	9	V8058	Văn	Lê Liễu Hồng	Trang	Trần Q Toàn	8.50	
197	7	V8014	Văn	Châu Ngọc	Hiếu	Long Trường	8.00	
198	8	V8028	Văn	Trịnh Vũ Phương	Nghi	Phước Bình	8.00	
199	8	V8045	Văn	Trương Ngọc Hoài	Thảo	Trường Thạnh	8.00	
200	9	V8054	Văn	Lê Nguyễn Thị Ngọc	Trà	Long Phước	8.00	
201	7	V8008	Văn	Trần Ngọc Quỳnh	Giang	Long Bình	7.50	
202	7	V8021	Văn	Trần Thị Ngọc	Linh	Phước Bình	7.50	
203	9	V8056	Văn	Nguyễn Lê Bảo	Trần	Ngô T Nhiệm	7.50	
204	9	V8059	Văn	Lâm Minh	Trí	Long Trường	7.50	
205	9	V8060	Văn	Trương Huỳnh Mai	Uyên	Long Trường	7.50	
206	9	V8061	Văn	Nguyễn Ngọc Hải	Vân	Long Phước	7.50	
207	7	V8005	Văn	Phan Thanh Ngọc	Bảo	Phước Bình	7.00	
208	7	V8012	Văn	Đoàn Lý Diệu	Hạnh	Trường Thạnh	7.00	
209	9	V8048	Văn	Trần Nguyễn Anh	Thư	Long Trường	7.00	
210	9	V8049	Văn	Trần Võ Anh	Thư	Long Trường	7.00	
211	9	V8052	Văn	Lê Nguyễn Ánh Minh	Thư	Trần Q Toàn	7.00	
212	9	V8066	Văn	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Long Bình	7.00	
213	8	V8026	Văn	Nguyễn Thành	Lợi	Long Trường	6.50	
214	7	V8006	Văn	Nguyễn Kiều	Chinh	Hưng Bình	6.00	
215	7	V8015	Văn	Lê Thị Kim	Hồng	Hưng Bình	6.00	
216	9	V8062	Văn	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Hưng Bình	6.00	
217	7	V8004	Văn	Trần Thị Vân	Anh	Đặng T Tài	5.00	
218	8	V8024	Văn	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Linh	Hưng Bình	5.00	
219	8	V8033	Văn	Nguyễn Minh	Như	Phước Bình	0.00	vắng
220	12	T6056	Toán	Đỗ Khôi	Nguyên	Phước Bình	17.75	I
221	10	T6011	Toán	Ngô Thế	Bảo	Phước Bình	16.50	II
222	10	T6022	Toán	Nguyễn Trương Gia	Hân	Long Trường	16.50	II
223	13	T6084	Toán	Trần Thanh Hưng	Thịnh	Trần Q Toàn	16.25	III
224	12	T6067	Toán	Đinh Dương	Phát	Trần Q Toàn	16.00	III
225	11	T6041	Toán	Nguyễn Trung	Kiên	Tăng N Phú B	15.50	KK
226	11	T6054	Toán	Hồ Châu Khánh	Ngọc	Trần Q Toàn	15.00	KK
227	13	T6090	Toán	Bùi Minh	Thư	Trần Q Toàn	15.00	KK
228	13	T6098	Toán	Nguyễn Đặng Tiến	Trung	Phú Hữu	15.00	KK
229	13	T6099	Toán	Bùi Lâm	Tú	Hoa Lư	15.00	KK
230	13	T6083	Toán	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh	Hoa Lư	14.00	KK
231	10	T6002	Toán	Vũ Hương	An	Trường Thạnh	13.75	KK
232	12	T6063	Toán	Nguyễn Phương	Nhi	Hoa Lư	13.75	KK
233	12	T6072	Toán	Huỳnh Đỗ Minh	Quân	Ngô T Nhiệm	13.50	KK
234	12	T6074	Toán	Nguyễn Trần Anh	Quân	Trần Q Toàn	13.50	KK
235	10	T6006	Toán	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Hoa Lư	13.25	KK
236	11	T6030	Toán	Nguyễn Mạnh	Hùng	Hoa Lư	13.25	KK
237	12	T6062	Toán	Võ Thị Ái	Nhi	Trần Q Toàn	13.25	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
238	10	T6014	Toán	Mai Quỳnh	Châu	Hoa Lư	13.00	KK
239	11	T6036	Toán	Đinh Hà Duy	Khanh	Hoa Lư	13.00	KK
240	11	T6040	Toán	Nguyễn Đăng	Khoa	Đăng T Tài	13.00	KK
241	11	T6052	Toán	Nguyễn Đình	Nam	Phước Bình	13.00	KK
242	12	T6065	Toán	Lê Hồng	Nhung	Trường Thạnh	13.00	KK
243	12	T6073	Toán	Mai Lê Anh	Quân	Trần Q Toàn	13.00	KK
244	12	T6078	Toán	Nguyễn Huỳnh	Sang	Hoa Lư	13.00	KK
245	13	T6088	Toán	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Tăng N Phú B	13.00	KK
246	13	T6094	Toán	Văn Ngọc Thùy	Trang	Trần Q Toàn	13.00	KK
247	13	T6105	Toán	Phan Thị Kiều	Vân	Trần Q Toàn	13.00	KK
248	10	T6012	Toán	Đặng Thái	Bình	Hoa Lư	12.50	KK
249	10	T6027	Toán	Trần Trung	Hiếu	Đăng T Tài	12.50	KK
250	12	T6068	Toán	Võ Hoàng	Phúc	Đăng T Tài	12.50	KK
251	13	T6100	Toán	Nguyễn Ngọc Khả	Tú	Hoa Lư	12.50	KK
252	11	T6048	Toán	Ngô Khánh	Ly	Trần Q Toàn	12.25	KK
253	10	T6010	Toán	Phạm Kiều Minh	Anh	Hoa Lư	12.00	KK
254	10	T6013	Toán	Trần Huỳnh Cẩm	Châu	Tân Phú	12.00	KK
255	11	T6033	Toán	Nguyễn Minh	Huy	Hoa Lư	12.00	KK
256	12	T6069	Toán	Đỗ Mạnh	Phước	Phước Bình	12.00	KK
257	12	T6070	Toán	Hồ Mai	Phương	Hoa Lư	12.00	KK
258	13	T6096	Toán	Trần Minh	Trí	Phước Bình	12.00	KK
259	13	T6104	Toán	Trần Hồng	Tuyết	Trần Q Toàn	12.00	KK
260	13	T6109	Toán	Lê Minh	Hoàng	Đăng T Tài	12.00	KK
261	10	T6001	Toán	Phạm Đức	An	Hoa Lư	11.75	KK
262	11	T6034	Toán	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Tăng N Phú B	11.75	KK
263	10	T6017	Toán	Đỗ Phước	Đạt	Phước Bình	11.50	KK
264	12	T6058	Toán	Nguyễn Phương	Nguyên	Trần Q Toàn	11.50	KK
265	10	T6005	Toán	Nguyễn Thị Vân	Anh	Tăng N Phú B	11.00	KK
266	10	T6020	Toán	Phạm	Duy	Tân Phú	11.00	KK
267	11	T6038	Toán	Lê Anh	Khoa	Hoa Lư	11.00	KK
268	11	T6053	Toán	Nguyễn Hữu Đại	Nam	Tăng N Phú B	11.00	KK
269	12	T6081	Toán	Cù Xuân	Thắng	Hoa Lư	11.00	KK
270	13	T6087	Toán	Trần Hoàng Anh	Thư	Phước Bình	11.00	KK
271	13	T6097	Toán	Phạm Trần Đức	Trí	Tăng N Phú B	11.00	KK
272	10	T6021	Toán	Trần Thị Mỹ	Duyên	Trần Q Toàn	10.50	KK
273	11	T6043	Toán	Nguyễn Khánh	Linh	Hoa Lư	10.50	KK
274	11	T6051	Toán	Cao Huỳnh Thảo	My	Trần Q Toàn	10.50	KK
275	12	T6061	Toán	Nguyễn Đặng Uyên	Nhi	Trần Q Toàn	10.50	KK
276	12	T6066	Toán	Ngô Văn	Phát	Hưng Bình	10.50	KK
277	11	T6044	Toán	Lê Vũ Văn	Long	Hoa Lư	10.00	KK
278	11	T6050	Toán	Trịnh Hồng	Minh	Hoa Lư	10.00	KK
279	12	T6057	Toán	Lê Thảo	Nguyên	Hoa Lư	10.00	KK
280	13	T6085	Toán	Vũ Đức	Thịnh	Hoa Lư	10.00	KK
281	13	T6092	Toán	Nguyễn Lê Uyên	Thy	Hoa Lư	10.00	KK
282	10	T6009	Toán	Trần Tuấn	Anh	Hưng Bình	9.50	
283	10	T6023	Toán	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Tăng N Phú B	9.50	
284	11	T6032	Toán	Ngô Gia	Huy	Phước Bình	9.50	
285	13	T6093	Toán	Nguyễn Hồng	Trần	Trần Q Toàn	9.50	
286	13	T6101	Toán	Trần Quốc	Tuấn	Trường Thạnh	9.25	
287	11	T6035	Toán	Phạm Gia	Huy	Tăng N Phú B	9.00	
288	11	T6042	Toán	Bùi Phạm Sơn	Lâm	Đăng T Tài	9.00	
289	13	T6086	Toán	Trương Minh	Thọ	Trường Thạnh	9.00	
290	11	T6031	Toán	La Đức	Huy	Phước Bình	8.75	
291	11	T6047	Toán	Mai Thế Đức	Lương	Ngô T Nhiệm	8.50	
292	12	T6060	Toán	Nguyễn Lê Đức	Nhân	Hoa Lư	8.50	
293	12	T6077	Toán	Võ Vũ Nhật	Quỳnh	Hoa Lư	8.00	
294	12	T6076	Toán	Trần Minh	Quang	Trần Q Toàn	7.50	
295	13	T6089	Toán	Nguyễn Minh	Thư	Trần Q Toàn	7.00	
296	13	T6106	Toán	Mai Thanh	Vinh	Đăng T Tài	7.00	
297	13	T6108	Toán	Nguyễn Hoàng Thanh	Xuân	Long Bình	7.00	
298	10	T6024	Toán	Châu Trần Bảo	Hân	Tăng N Phú B	6.50	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
299	10	T6025	Toán	Cao Thị Nguyệt	Hằng	Long Phước	6.50	
300	10	T6026	Toán	Tiêu Nhựt	Hào	Đặng T Tài	6.50	
301	11	T6037	Toán	Trương Hoàng Đăng	Khoa	Phước Bình	6.50	
302	10	T6007	Toán	Lý Minh	Anh	Long Trường	6.00	
303	13	T6103	Toán	Bùi Minh	Tuệ	Trần Q Toàn	6.00	
304	10	T6018	Toán	Bùi Tiến	Đạt	Trần Q Toàn	5.50	
305	11	T6046	Toán	Nguyễn Đức	Long	Tăng N Phú B	5.25	
306	11	T6049	Toán	Nguyễn Châu Huệ	Mẫn	Hoa Lư	5.25	
307	10	T6008	Toán	Nguyễn Phương	Anh	Ngô T Nhiệm	5.00	
308	12	T6055	Toán	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Hoa Lư	5.00	
309	12	T6075	Toán	Đỗ Cao	Quân	Tăng N Phú B	5.00	
310	10	T6019	Toán	Bùi Đàm Anh	Đức	Tăng N Phú B	4.50	
311	11	T6039	Toán	Hồng Đặng Anh	Khoa	Long Trường	4.50	
312	11	T6045	Toán	Đặng Hiền	Long	Hoa Lư	4.50	
313	10	T6015	Toán	Trần Hữu Hải	Đặng	Hoa Lư	4.00	
314	10	T6016	Toán	Nguyễn Ngọc Thành	Danh	Hưng Bình	4.00	
315	12	T6071	Toán	Lê Nhã	Phương	Long Phước	4.00	
316	12	T6079	Toán	Nguyễn Thành	Tài	Long Phước	4.00	
317	12	T6080	Toán	Nguyễn Huy	Thái	Phước Bình	4.00	
318	13	T6102	Toán	Huỳnh Ngọc	Tuấn	Tăng N Phú B	4.00	
319	11	T6028	Toán	Trần Gia	Hoàng	Hưng Bình	3.75	
320	11	T6029	Toán	Nguyễn Huy	Hoàng	Long Bình	3.00	
321	12	T6059	Toán	Bùi Trần Phúc	Nguyên	Tăng N Phú B	3.00	
322	13	T6095	Toán	Nguyễn Thị Thùy	Trang(A)	Tân Phú	3.00	
323	13	T6082	Toán	Huỳnh Dương Kim	Thảo	Long Phước	2.50	
324	10	T6004	Toán	Phạm Nhượng Quỳnh	Anh	Phước Bình	2.00	
325	12	T6064	Toán	Nguyễn Ngọc	Nhi	Hoa Lư	2.00	
326	13	T6091	Toán	Nguyễn Phạm Mai	Thy	Long Bình	2.00	
327	10	T6003	Toán	Nguyễn Nam Thiên	Ấn	Hoa Lư	1.25	
328	13	T6107	Toán	Nguyễn Trần Nhật	Vy	Phước Bình	0.00	vắng
329	17	T7090	Toán	Nguyễn Nhật Anh	Thư	Trần Q Toàn	17.50	I
330	17	T7084	Toán	Trương Phan Kim	Thảo	Trần Q Toàn	17.00	I
331	15	T7036	Toán	Nguyễn Minh	Hưng	Hoa Lư	16.50	II
332	17	T7092	Toán	Nguyễn Đức	Tiến	Hoa Lư	16.50	II
333	15	T7047	Toán	Bùi Xuân	Lâm	Hoa Lư	15.75	III
334	14	T7022	Toán	Trần Trung	Dũng	Hoa Lư	15.25	III
335	16	T7073	Toán	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phong	Hoa Lư	15.00	III
336	14	T7014	Toán	Bùi Hải	Đặng	Phước Bình	14.50	KK
337	15	T7051	Toán	Nguyễn Anh	Minh	Hoa Lư	14.50	KK
338	17	T7080	Toán	Lê Thành	Tài	Trần Q Toàn	14.50	KK
339	15	T7033	Toán	Bạch Thị Minh	Hiền	Hoa Lư	14.25	KK
340	14	T7001	Toán	Nguyễn Trường	An	Trần Q Toàn	14.00	KK
341	14	T7018	Toán	Nguyễn Lê Thiện	Đức	Phước Bình	14.00	KK
342	14	T7025	Toán	Lâm Thị Thùy	Dương	Tăng N Phú B	14.00	KK
343	15	T7045	Toán	Đặng Bá	Kim	Hoa Lư	14.00	KK
344	15	T7052	Toán	Phạm Đức	Minh	Hoa Lư	14.00	KK
345	16	T7076	Toán	Nguyễn Thiên	Phước	Tăng N Phú B	14.00	KK
346	17	T7087	Toán	Trần Lê Anh	Thư	Hoa Lư	14.00	KK
347	16	T7075	Toán	Nguyễn Hữu	Phước	Đặng T Tài	13.75	KK
348	17	T7101	Toán	Huỳnh Tường	Vy	Hoa Lư	13.75	KK
349	15	T7050	Toán	Đào Cao Quỳnh	Ly	Tân Phú	13.50	KK
350	17	T7082	Toán	Trần Thiện	Thanh	Trần Q Toàn	13.50	KK
351	15	T7027	Toán	Trần Bích	Duyên	Tăng N Phú B	13.25	KK
352	16	T7064	Toán	Đặng Phúc	Nguyên	Trần Q Toàn	13.00	KK
353	16	T7065	Toán	Trần Huỳnh Tổ	Nguyên	Tân Phú	13.00	KK
354	14	T7017	Toán	Đỗ Thành	Đạt	Tăng N Phú B	12.50	KK
355	15	T7035	Toán	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu	Hoa Lư	12.50	KK
356	16	T7067	Toán	Trịnh Trọng	Nhân	Tăng N Phú B	12.50	KK
357	14	T7006	Toán	Trịnh Quang	Anh	Hoa Lư	12.00	KK
358	16	T7070	Toán	Thái Hoàng Yến	Nhi	Hoa Lư	12.00	KK
359	14	T7012	Toán	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	Tân Phú	11.75	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
360	14	T7020	Toán	Nguyễn Anh	Đức	Hoa Lư	11.75	KK
361	14	T7004	Toán	Nguyễn Lan	Anh	Hoa Lư	11.25	KK
362	16	T7056	Toán	Trần Nguyễn Duy	Minh	Trần Q Toàn	11.25	KK
363	17	T7091	Toán	Đặng Hoài	Thương	Trần Q Toàn	11.25	KK
364	14	T7002	Toán	Phạm Nguyễn Minh	Anh	Phước Bình	11.00	KK
365	14	T7005	Toán	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	Hoa Lư	11.00	KK
366	15	T7030	Toán	Lê Thu	Hà	Long Trường	11.00	KK
367	15	T7048	Toán	Phạm Thị Khánh	Linh	Trần Q Toàn	11.00	KK
368	16	T7066	Toán	Phan Trần Bảo	Nguyên	Hoa Lư	11.00	KK
369	16	T7072	Toán	Trần Ngọc Yền	Oanh	Phước Bình	11.00	KK
370	17	T7089	Toán	Kiều Thiên	Thư	Trường Thạnh	11.00	KK
371	14	T7016	Toán	Nguyễn Phước	Đạt	Hoa Lư	10.75	KK
372	15	T7043	Toán	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	Trần Q Toàn	10.50	KK
373	17	T7097	Toán	Bùi Nguyễn Quang	Tuấn	Hưng Bình	10.50	KK
374	15	T7028	Toán	Trần Phương	Duyên	Trần Q Toàn	10.25	KK
375	15	T7040	Toán	Phùng Trần Khánh	Huyền	Trần Q Toàn	10.25	KK
376	16	T7059	Toán	Phạm Lý Mẫn	Nghi	Trần Q Toàn	10.25	KK
377	15	T7038	Toán	Hồ Nguyễn Quang	Huy	Hưng Bình	10.00	KK
378	15	T7046	Toán	Đoàn Thanh	Lam	Hoa Lư	10.00	KK
379	17	T7079	Toán	Trần Đặng Khánh	Sơn	Trần Q Toàn	10.00	KK
380	17	T7081	Toán	Lê Hoàng	Tài	Hoa Lư	10.00	KK
381	16	T7068	Toán	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	Hoa Lư	9.75	
382	17	T7094	Toán	Đáy Minh	Trường	Phước Bình	9.50	
383	16	T7054	Toán	Vũ Anh	Minh	Trần Q Toàn	9.25	
384	14	T7003	Toán	Phạm Hoàng	Anh	Trần Q Toàn	9.00	
385	14	T7007	Toán	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	Trần Q Toàn	9.00	
386	14	T7019	Toán	Nguyễn Tấn	Đức	Long Trường	9.00	
387	15	T7034	Toán	Trần Gia	Hiền	Tăng N Phú B	9.00	
388	17	T7093	Toán	Dương Đình	Trí	Long Trường	9.00	
389	17	T7095	Toán	Nguyễn Anh	Tú	Trần Q Toàn	9.00	
390	17	T7102	Toán	Trần Nguyễn Tường	Vy	Trường Thạnh	9.00	
391	14	T7010	Toán	Trần Nguyễn Thái	Bình	Phước Bình	8.75	
392	15	T7041	Toán	Trần Huỳnh Gia	Khánh	Phước Bình	8.75	
393	16	T7060	Toán	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Hoa Lư	8.75	
394	16	T7069	Toán	Trần Nguyễn Hoàng	Nhật	Tăng N Phú B	8.50	
395	17	T7086	Toán	Đỗ Nguyễn Hà	Thu	Long Trường	8.50	
396	17	T7088	Toán	Nguyễn Trần Anh	Thư	Trần Q Toàn	8.50	
397	17	T7096	Toán	Nguyễn Tú Minh	Tuấn	Phước Bình	8.50	
398	14	T7021	Toán	Nguyễn Như Lâm	Dũng	Đặng T Tài	8.25	
399	15	T7039	Toán	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Hoa Lư	8.25	
400	14	T7008	Toán	Đồng Gia	Bảo	Hoa Lư	8.00	
401	14	T7011	Toán	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	Trường Thạnh	8.00	
402	15	T7029	Toán	Phạm Thị Ngọc	Hà	Long Phước	8.00	
403	16	T7063	Toán	Nguyễn Đức Tuấn	Ngọc	Đặng T Tài	8.00	
404	16	T7074	Toán	Nguyễn Chánh	Phú	Phước Bình	8.00	
405	17	T7078	Toán	Trần Hương	Quỳnh	Trần Q Toàn	8.00	
406	15	T7042	Toán	Phạm Đăng	Khoa	Trần Q Toàn	7.25	
407	16	T7053	Toán	Nguyễn Nhật	Minh	Trần Q Toàn	7.25	
408	16	T7055	Toán	Phạm Quang	Minh	Trường Thạnh	7.25	
409	16	T7058	Toán	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Long Phước	7.25	
410	17	T7100	Toán	Nguyễn Đức	Vinh	Tăng N Phú B	7.25	
411	14	T7023	Toán	Nguyễn Đình	Dũng	Trần Q Toàn	7.00	
412	14	T7026	Toán	Tạ Thái	Dương	Long Bình	7.00	
413	15	T7032	Toán	Lê Nguyễn Ngọc	Hân	Đặng T Tài	7.00	
414	15	T7037	Toán	Nguyễn Đan	Huy	Đặng T Tài	7.00	
415	15	T7044	Toán	Nguyễn Trọng	Khương	Phú Hữu	7.00	
416	16	T7061	Toán	Lê Phúc Thanh	Nghiêm	Phước Bình	7.00	
417	16	T7071	Toán	Trần Thị Hoàng	Nhung	Đặng T Tài	7.00	
418	16	T7077	Toán	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Long Phước	7.00	
419	17	T7083	Toán	Trần Võ Hữu	Thành	Trần Q Toàn	7.00	
420	17	T7085	Toán	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	Long Bình	7.00	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
421	17	T7098	Toán	Nguyễn Thúy	Uyên	Phước Bình	7.00	
422	14	T7015	Toán	Nguyễn Huỳnh Hải	Đăng	Đăng T Tài	6.50	
423	14	T7009	Toán	Chu Lê Thiên	Bảo	Trần Q Toàn	6.25	
424	14	T7013	Toán	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	Trần Q Toàn	6.25	
425	14	T7024	Toán	Huỳnh Đại Ánh	Dương	Phước Bình	6.25	
426	15	T7031	Toán	Vũ Hoàng Gia	Hân	Phước Bình	6.25	
427	16	T7062	Toán	Trịnh Duy	Nghiêm	Trần Q Toàn	6.25	
428	17	T7099	Toán	Nguyễn Ngọc Hương	Uyên	Long Phước	6.00	
429	15	T7049	Toán	Bùi Tiến	Long	Tăng N Phú B	0.00	Vắng
430	16	T7057	Toán	Nguyễn Đình Thế	Nam	Trần Q Toàn	0.00	Vắng
431	19	T8036	Toán	Đinh Hoàng Thảo	Nhi	Hoa Lư	12.25	I
432	20	T8052	Toán	Hoàng Lê Diệu	Thùy	Phước Bình	12.25	I
433	18	T8019	Toán	Tạ Khắc	Khoan	Hoa Lư	11.75	II
434	19	T8045	Toán	Nguyễn Ly Như	Quỳnh	Long Phước	11.75	II
435	18	T8004	Toán	Đặng Quốc	Bảo	Tăng N Phú B	11.50	III
436	19	T8039	Toán	Cao Hoàng	Phong	Trần Q Toàn	11.50	III
437	19	T8030	Toán	Trần Huỳnh	Nga	Long Phước	11.25	III
438	18	T8016	Toán	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	Hoa Lư	11.00	KK
439	20	T8061	Toán	Cao Tiến	Trung	Hoa Lư	11.00	KK
440	19	T8032	Toán	Trần Thúy	Ngân	Trần Q Toàn	10.75	KK
441	20	T8048	Toán	Trần Nguyễn Việt	Thành	Phước Bình	10.75	KK
442	18	T8020	Toán	Lưu Lê Anh	Khôi	Hoa Lư	10.50	KK
443	19	T8026	Toán	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Trường Thạnh	10.50	KK
444	19	T8031	Toán	Ngô Thị Thuý	Nga	Hoa Lư	10.50	KK
445	18	T8002	Toán	Nguyễn Trung	Anh	Hoa Lư	10.25	KK
446	18	T8009	Toán	Tân Hải	Đạt	Long Bình	10.25	KK
447	19	T8028	Toán	Võ Hà Đức	Minh	Tăng N Phú B	10.25	KK
448	18	T8007	Toán	Phạm Trọng	Chinh	Phước Bình	10.00	KK
449	18	T8011	Toán	Lê Tấn	Dũng	Trần Q Toàn	10.00	KK
450	19	T8046	Toán	Nguyễn Minh	Tâm	Phước Bình	10.00	KK
451	19	T8035	Toán	Nguyễn Minh	Nhật	Long Phước	9.75	
452	19	T8041	Toán	Đặng Minh	Phúc	Tăng N Phú B	9.75	
453	20	T8055	Toán	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	Long Phước	9.75	
454	18	T8017	Toán	Nguyễn Đình Minh	Hưng	Phước Bình	9.50	
455	20	T8066	Toán	Hồ Thị Thanh	Tuyền	Phước Bình	9.50	
456	19	T8043	Toán	Nguyễn Hà	Phương	Trần Q Toàn	9.25	
457	18	T8006	Toán	Nguyễn Hữu	Chiến	Hưng Bình	9.00	
458	18	T8015	Toán	Đặng Quốc	Hoàn	Hoa Lư	8.75	
459	19	T8038	Toán	Ngô Khánh	Nhu	Hoa Lư	8.50	
460	20	T8057	Toán	Trần Hà	Trang	Tăng N Phú B	8.50	
461	20	T8059	Toán	Trương Nguyễn Nhã	Trúc	Ngô T Nhiệm	8.50	
462	20	T8068	Toán	Lê Đại	Việt	Hoa Lư	8.25	
463	19	T8029	Toán	Nguyễn Phương	Minh	Trần Q Toàn	8.00	
464	19	T8033	Toán	Phạm Bùi Xuân	Nghi	Trần Q Toàn	8.00	
465	20	T8056	Toán	Phan Ngọc	Trâm	Trường Thạnh	8.00	
466	20	T8065	Toán	Nguyễn Thanh	Tú	Long Bình	8.00	
467	19	T8040	Toán	Võ Minh	Phú	Long Trường	7.75	
468	20	T8051	Toán	Lê Anh	Thư	Trần Q Toàn	7.75	
469	18	T8018	Toán	Dương Nhật	Huy	Tăng N Phú B	7.50	
470	18	T8022	Toán	Nguyễn Thị Thúy	Liều	Long Phước	7.25	
471	20	T8049	Toán	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	Tăng N Phú B	7.25	
472	20	T8063	Toán	Võ Ngọc Minh	Tú	Hoa Lư	7.25	
473	20	T8070	Toán	Nguyễn Thảo	Vy	Tân Phú	7.25	
474	18	T8010	Toán	Bành Ngọc	Diễm	Trường Thạnh	7.00	
475	18	T8013	Toán	Võ Trần Hương	Giang	Hoa Lư	6.75	
476	18	T8021	Toán	Nguyễn Quốc Tuấn	Lâm	Trần Q Toàn	6.75	
477	20	T8054	Toán	Phạm Thu	Thủy	Hoa Lư	6.75	
478	18	T8024	Toán	Ngô Phùng Mai	Linh	Tân Phú	6.50	
479	19	T8034	Toán	Phạm Mai Bảo	Ngọc	Trần Q Toàn	6.50	
480	19	T8042	Toán	Nguyễn Đoàn Hồng	Phúc	Long Bình	6.50	
481	19	T8047	Toán	Từ Châu Hoàng	Thắng	Trường Thạnh	6.50	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
482	20	T8067	Toán	Lê Khánh	Vân	Ngô T Nhiệm	6.50	
483	20	T8069	Toán	Vũ Quốc	Việt	Trần Q Toàn	6.50	
484	18	T8014	Toán	Nguyễn Thị Mai	Hân	Trường Thạnh	6.25	
485	19	T8027	Toán	Huỳnh Minh	Mẫn	Hưng Bình	6.25	
486	19	T8044	Toán	Lê Hà	Phương	Tăng N Phú B	6.25	
487	18	T8003	Toán	Nguyễn Công Nam	Anh	Trần Q Toàn	5.50	
488	20	T8060	Toán	Nguyễn Đoàn Trung	Trực	Trần Q Toàn	5.50	
489	20	T8050	Toán	Võ Phúc	Thịnh	Long Bình	5.00	
490	20	T8062	Toán	Lê Huỳnh Anh	Tú	Đặng T Tài	4.75	
491	18	T8008	Toán	Lê Đình Minh	Đặng	Phước Bình	4.50	
492	19	T8025	Toán	Nguyễn Thiện	Lương	Long Trường	4.25	
493	19	T8037	Toán	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Long Bình	4.25	
494	18	T8001	Toán	Lưu Kiều Vân	Anh	Hoa Lư	4.00	
495	18	T8023	Toán	Mã Gia	Linh	Hưng Bình	4.00	
496	20	T8058	Toán	Nguyễn Trung	Trọng	Long Trường	4.00	
497	20	T8064	Toán	Nguyễn Tuấn	Tú	Long Trường	3.00	
498	18	T8005	Toán	Trương Minh	Châu	Long Trường	2.50	
499	18	T8012	Toán	Tô Đức	Duy	Trần Q Toàn	2.50	
500	20	T8053	Toán	Trần Lê Phương	Thùy	Đặng T Tài	2.50	
501	24	A6078	Anh	Lê Trung	Nam	Trần Q Toàn	8.50	I
502	22	A6033	Anh	Lã Hoài	Đan	Hoa Lư	8.40	I
503	25	A6106	Anh	Trần Tấn	Sang	Hoa Lư	7.90	II
504	23	A6057	Anh	Trịnh Đỗ Minh	Huy	Tăng N Phú B	7.70	II
505	23	A6059	Anh	Trần Quang	Khải	Trần Q Toàn	7.70	II
506	22	A6027	Anh	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	Hoa Lư	7.50	III
507	24	A6076	Anh	Lê Nguyễn Giáng	My	Hoa Lư	7.30	III
508	25	A6105	Anh	Bùi Hương Đông	Quỳnh	Hoa Lư	7.30	III
509	26	A6130	Anh	Lê Thanh Bảo	Trần	Hoa Lư	7.10	KK
510	23	A6062	Anh	Đỗ Tuấn	Khang	Trần Q Toàn	7.00	KK
511	24	A6098	Anh	Lê Hoàng Tiến	Phúc	Hoa Lư	7.00	KK
512	25	A6109	Anh	Tô Minh	Tâm	Tăng N Phú B	7.00	KK
513	26	A6131	Anh	Huỳnh Bảo	Trần	Trần Q Toàn	7.00	KK
514	22	A6042	Anh	Chu Tiến	Dũng	Hoa Lư	6.90	KK
515	25	A6116	Anh	Lê Quốc	Thịnh	Đặng T Tài	6.90	KK
516	26	A6142	Anh	Đoàn Lê Xuân	Vương	Hoa Lư	6.90	KK
517	21	A6025	Anh	Trần Nguyễn Gia	Bảo	Hoa Lư	6.80	KK
518	25	A6121	Anh	Tô Minh	Thư	Tăng N Phú B	6.80	KK
519	26	A6132	Anh	Nguyễn Ngọc	Trần	Trần Q Toàn	6.80	KK
520	21	A6001	Anh	Chữ Quốc	An	Phước Bình	6.70	KK
521	21	A6023	Anh	Phạm Lưu	Bang	Đặng T Tài	6.60	KK
522	22	A6034	Anh	Lưu Minh	Đặng	Trần Q Toàn	6.50	KK
523	22	A6037	Anh	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	Long Trường	6.50	KK
524	23	A6072	Anh	Lại Thị Ngọc	Linh	Đặng T Tài	6.40	KK
525	24	A6085	Anh	Hoàng Vương Bảo	Nghi	Hoa Lư	6.40	KK
526	26	A6128	Anh	Lê Thanh	Trâm	Phước Bình	6.40	KK
527	21	A6013	Anh	Lê Thị Trâm	Anh	Tăng N Phú B	6.30	KK
528	22	A6044	Anh	Nguyễn Thùy	Dương	Trần Q Toàn	6.30	KK
529	23	A6063	Anh	Võ Dương Hiếu	Khánh	Trần Q Toàn	6.30	KK
530	24	A6094	Anh	Nguyễn Xuân Yến	Nhi	Trần Q Toàn	6.30	KK
531	26	A6137	Anh	Dương Xuân	Tùng	Trường Thạnh	6.30	KK
532	21	A6002	Anh	Nguyễn Trịnh Hoài	An	Đặng T Tài	6.20	KK
533	23	A6070	Anh	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	Phước Bình	6.20	KK
534	24	A6081	Anh	Hồ Ngọc Kim	Ngân	Tân Phú	6.20	KK
535	24	A6091	Anh	Bạch Ngọc Phương	Nhi	Phước Bình	6.20	KK
536	25	A6110	Anh	Nguyễn Hữu	Thành	Hoa Lư	6.20	KK
537	22	A6043	Anh	Trần Trí	Dũng	Trần Q Toàn	6.10	KK
538	24	A6097	Anh	Nguyễn Xuân Yến	Như	Trần Q Toàn	6.10	KK
539	25	A6115	Anh	Đặng Thông	Thịnh	Tăng N Phú B	6.10	KK
540	21	A6015	Anh	Phạm Kiều	Anh	Hoa Lư	6.00	KK
541	23	A6056	Anh	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	Tăng N Phú B	6.00	KK
542	25	A6101	Anh	Ngô Lan	Phương	Trần Q Toàn	6.00	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
543	22	A6029	Anh	Nguyễn Huỳnh Minh	Châu	Ngô T Nhiệm	5.90	KK
544	24	A6089	Anh	Huỳnh Lê Thiện	Nhân	Phước Bình	5.90	KK
545	24	A6100	Anh	Phạm Tuấn	Phúc	Tân Phú	5.90	KK
546	25	A6120	Anh	Trần Hoàng Anh	Thư	Tăng N Phú B	5.90	KK
547	26	A6145	Anh	Nguyễn Hoàng	Vy	Trần Q Toàn	5.90	KK
548	26	A6149	Anh	Trương Thị Hoàng	Yến	Hoa Lư	5.90	KK
549	21	A6003	Anh	Hứa Hoàng Thiên	Ấn	Đặng T Tài	5.80	KK
550	21	A6004	Anh	Tôn Nữ Mỹ	Anh	Phước Bình	5.80	KK
551	21	A6009	Anh	Nguyễn Đình Tiến	Anh	Tăng N Phú B	5.80	KK
552	21	A6016	Anh	Vũ Hồng	Anh	Hoa Lư	5.80	KK
553	23	A6060	Anh	Trịnh Lê	Khang	Phước Bình	5.80	KK
554	23	A6069	Anh	Dương Đức Duy	Lâm	Hoa Lư	5.80	KK
555	24	A6082	Anh	Trần Kim	Ngân	Tăng N Phú B	5.80	KK
556	25	A6113	Anh	Trần Thị Anh	Thị	Tân Phú	5.80	KK
557	25	A6119	Anh	Vũ Minh	Thư	Tân Phú	5.80	KK
558	23	A6064	Anh	Ngô Trọng	Khôi	Hoa Lư	5.70	KK
559	21	A6018	Anh	Nguyễn Phương	Anh	Trần Q Toàn	5.60	KK
560	22	A6028	Anh	Phạm Đình Minh	Châu	Phước Bình	5.60	KK
561	22	A6050	Anh	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	Đặng T Tài	5.60	KK
562	21	A6006	Anh	Vũ Minh	Anh	Đặng T Tài	5.50	KK
563	22	A6039	Anh	Lê Thị Hiền	Diệu	Long Bình	5.50	KK
564	23	A6053	Anh	Nguyễn Việt	Hùng	Đặng T Tài	5.50	KK
565	21	A6021	Anh	Hoàng Ngọc Lan	Anh	Hoa Lư	5.40	KK
566	26	A6143	Anh	Lê Thảo	Vy	Tân Phú	5.40	KK
567	22	A6026	Anh	Phạm Ngọc	Bảo	Tăng N Phú B	5.30	KK
568	22	A6049	Anh	Lê Ngọc Bảo	Hân	Trần Q Toàn	5.30	KK
569	24	A6095	Anh	Nguyễn Trần Hoài	Nhiên	Hoa Lư	5.30	KK
570	21	A6007	Anh	Nguyễn Lê Bảo	Anh	Hoa Lư	5.20	KK
571	21	A6012	Anh	Phạm Đình Quỳnh	Anh	Tân Phú	5.20	KK
572	24	A6077	Anh	Hoàng Hữu Nhật	Nam	Phước Bình	5.20	KK
573	26	A6139	Anh	Nguyễn Thị Lê	Uyên	Đặng T Tài	5.20	KK
574	26	A6146	Anh	Lê Hồng	Xuân	Trần Q Toàn	5.20	KK
575	21	A6010	Anh	Nguyễn Tuấn	Anh	Hoa Lư	5.10	KK
576	22	A6030	Anh	Trần Vũ Đan	Châu	Đặng T Tài	5.10	KK
577	22	A6036	Anh	Lê Thành	Đạt	Trần Q Toàn	5.10	KK
578	24	A6084	Anh	Lê Hoàng Gia	Nghi	Tân Phú	5.10	KK
579	24	A6087	Anh	Nguyễn Hạnh	Nguyên	Trần Q Toàn	5.10	KK
580	22	A6045	Anh	Phạm Gia	Hân	Phước Bình	5.00	KK
581	23	A6058	Anh	Ngô Gia	Huy	Hoa Lư	5.00	KK
582	21	A6011	Anh	Phạm Đức	Anh	Hoa Lư	4.90	
583	26	A6133	Anh	Bùi Thanh Thảo	Trang	Trần Q Toàn	4.80	
584	26	A6138	Anh	Lê Đức	Uy	Hưng Bình	4.80	
585	26	A6140	Anh	Phạm Tú	Uyên	Trần Q Toàn	4.80	
586	21	A6014	Anh	Ngô Dương Quỳnh	Anh	Hoa Lư	4.70	
587	21	A6019	Anh	Phan Phương	Anh	Trần Q Toàn	4.70	
588	22	A6038	Anh	Nguyễn Phát	Đạt	Long Trường	4.70	
589	23	A6073	Anh	Phạm Thị Phương	Mai	Long Bình	4.70	
590	24	A6092	Anh	Huỳnh Ngọc	Nhi	Phước Bình	4.70	
591	25	A6118	Anh	Nguyễn Trương Phương	Thư	Phước Bình	4.70	
592	25	A6125	Anh	Hồ Xuân	Thy	Trần Q Toàn	4.70	
593	21	A6017	Anh	Phạm Tú	Anh	Trần Q Toàn	4.60	
594	25	A6114	Anh	Nguyễn Nhật	Thị	Trần Q Toàn	4.60	
595	24	A6083	Anh	Nguyễn Đỗ Hiếu	Ngân	Hoa Lư	4.50	
596	25	A6107	Anh	Nguyễn Hoàng	Sang	Tăng N Phú B	4.50	
597	26	A6147	Anh	Trần Ngọc Như	Ý	Trần Q Toàn	4.50	
598	21	A6020	Anh	Phạm Văn	Anh	Hoa Lư	4.40	
599	23	A6054	Anh	Trần Mạnh	Hưng	Hoa Lư	4.40	
600	23	A6075	Anh	Nguyễn Ngọc Diễm	My	Long Bình	4.40	
601	26	A6126	Anh	Trương Thủy	Tiên	Hưng Bình	4.40	
602	26	A6134	Anh	Lương Minh	Trí	Tân Phú	4.40	
603	21	A6005	Anh	Lê Đức	Anh	Ngô T Nhiệm	4.30	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
604	23	A6052	Anh	Trương Xuân	Hoàng	Hoa Lư	4.30	
605	22	A6031	Anh	Nguyễn Ngọc Mai	Chi	Ngô T Nhiệm	4.20	
606	22	A6035	Anh	Diêu Nguyễn Hiền	Đạt	Hưng Bình	4.20	
607	24	A6090	Anh	Nguyễn Thành	Nhân	Trường Thạnh	4.20	
608	22	A6048	Anh	Đoàn Gia	Hân	Hoa Lư	4.10	
609	23	A6055	Anh	Nguyễn Gia	Huy	Phước Bình	4.10	
610	23	A6071	Anh	Trương Mỹ	Linh	Hưng Bình	4.10	
611	24	A6079	Anh	Phạm Thị Thảo	Ngân	Phước Bình	4.10	
612	24	A6096	Anh	Trần Huỳnh	Như	Tân Phú	4.10	
613	25	A6111	Anh	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	Tăng N Phú B	4.10	
614	21	A6024	Anh	Phan Công	Bảng	Hưng Bình	4.00	
615	22	A6047	Anh	Trần Nguyễn Bảo	Hân	Tân Phú	4.00	
616	23	A6065	Anh	Nguyễn Tuấn	Khôi	Tăng N Phú B	4.00	
617	23	A6074	Anh	Đoàn Thị Ngọc	Mai	Trần Q Toàn	4.00	
618	25	A6117	Anh	Trần Trường	Thịnh	Trần Q Toàn	4.00	
619	24	A6080	Anh	Trịnh Bảo	Ngân	Hoa Lư	3.90	
620	26	A6127	Anh	Nguyễn Cao Anh	Tiến	Long Phước	3.90	
621	22	A6040	Anh	Nguyễn Minh	Đức	Hoa Lư	3.80	
622	25	A6104	Anh	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	Tăng N Phú B	3.80	
623	26	A6135	Anh	Nguyễn Thế	Tuấn	Long Bình	3.80	
624	25	A6124	Anh	Kiều Minh	Thư	Trần Q Toàn	3.70	
625	21	A6022	Anh	Phạm Hoàng	Bắc	Đặng T Tài	3.60	
626	23	A6068	Anh	Trần Tuấn	Kiệt	Long Phước	3.60	
627	25	A6102	Anh	Trần Đăng	Quang	Long Bình	3.60	
628	25	A6103	Anh	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	Hưng Bình	3.60	
629	26	A6136	Anh	Đặng Minh	Tuấn	Trần Q Toàn	3.60	
630	22	A6032	Anh	Diệp Yên	Chi	Long Trường	3.50	
631	22	A6041	Anh	Nguyễn Minh	Đức	Long Trường	3.50	
632	23	A6051	Anh	Kheo Văn Huy	Hoàng	Phước Bình	3.50	
633	26	A6129	Anh	Trần Thảo	Trâm	Trường Thạnh	3.50	
634	22	A6046	Anh	Nguyễn Lữ Gia	Hân	Hưng Bình	3.40	
635	23	A6061	Anh	Nguyễn Tuấn	Khang	Long Phước	3.40	
636	23	A6066	Anh	Lê Võ Hoàng	Khởi	Trường Thạnh	3.40	
637	24	A6088	Anh	Nguyễn Ngọc Gia	Nguyên	Đặng T Tài	3.30	
638	25	A6108	Anh	Nguyễn Hoài Trung	Sơn	Trường Thạnh	3.30	
639	25	A6123	Anh	Hoàng Lê Anh	Thư	Trần Q Toàn	3.30	
640	21	A6008	Anh	Đoàn Minh	Anh	Long Bình	3.10	
641	25	A6112	Anh	Trần Thị Thanh	Thảo	Long Trường	3.10	
642	23	A6067	Anh	Đỗ Sỹ	Kiệt	Long Bình	3.00	
643	24	A6099	Anh	Tạ Hồng	Phúc	Ngô T Nhiệm	3.00	
644	26	A6144	Anh	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Long Bình	3.00	
645	24	A6086	Anh	La Trọng Phúc	Nguyên	Hưng Bình	2.80	
646	24	A6093	Anh	Lê Nguyễn	Nhi	Long Bình	2.20	
647	26	A6148	Anh	Nguyễn Thị Như	Ý	Long Phước	2.20	
648	25	A6122	Anh	Huỳnh Thị Anh	Thư	Long Trường	2.10	
649	26	A6141	Anh	Trương Khánh	Vân	Long Trường	0.00	Vắng
650	31	A7133	Anh	Lê Nhật	Vy	Hoa Lư	8.60	I
651	30	A7099	Anh	Phạm Gia	Quân	Trần Q Toàn	8.40	I
652	30	A7083	Anh	Vũ Tuấn	Nghĩa	Hoa Lư	8.20	I
653	27	A7001	Anh	Trần Tú Vân	An	Phước Bình	7.90	II
654	30	A7084	Anh	Nguyễn Xuân Bảo	Ngọc	Trần Q Toàn	7.90	II
655	28	A7033	Anh	Lê Việt	Đức	Hoa Lư	7.70	III
656	30	A7085	Anh	Trần Bảo	Ngọc	Trần Q Toàn	7.70	III
657	30	A7090	Anh	Vũ Hoàng	Nhân	Trần Q Toàn	7.70	III
658	30	A7098	Anh	Bùi Bích	Phương	Hoa Lư	7.60	KK
659	29	A7075	Anh	Nguyễn Ngọc Ái	My	Hoa Lư	7.50	KK
660	27	A7017	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Anh	Tăng N Phú B	7.40	KK
661	30	A7086	Anh	Trương Khánh	Ngọc	Trần Q Toàn	7.40	KK
662	27	A7021	Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Trần Q Toàn	7.00	KK
663	27	A7026	Anh	Nguyễn Võ Ngọc	Bảo	Hoa Lư	7.00	KK
664	31	A7123	Anh	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Trần Q Toàn	7.00	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
665	27	A7024	Anh	Lê Chí	Bảo	Phước Bình	6.90	KK
666	29	A7064	Anh	Trần Song	Lam	Trần Q Toàn	6.90	KK
667	29	A7072	Anh	Trịnh Hồ Thực	Mai	Hoa Lư	6.80	KK
668	29	A7076	Anh	Nguyễn Võ Thảo	My	Hoa Lư	6.80	KK
669	31	A7116	Anh	Đỗ Song	Thư	Hoa Lư	6.80	KK
670	28	A7047	Anh	Nguyễn Gia	Huy	Trần Q Toàn	6.70	KK
671	28	A7048	Anh	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	Hoa Lư	6.70	KK
672	29	A7077	Anh	Nguyễn Hà Thảo	My	Trần Q Toàn	6.70	KK
673	30	A7102	Anh	Vũ Hương	Quỳnh	Phước Bình	6.70	KK
674	31	A7129	Anh	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	Phước Bình	6.70	KK
675	28	A7035	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Duy	Tăng N Phú B	6.60	KK
676	28	A7050	Anh	Phạm Minh Bảo	Khang	Đặng T Tài	6.60	KK
677	30	A7100	Anh	Trần Anh	Quân	Trần Q Toàn	6.60	KK
678	27	A7005	Anh	Tử Ngọc Thiên	An	Hoa Lư	6.50	KK
679	27	A7022	Anh	Hoàng Mai	Anh	Hoa Lư	6.50	KK
680	29	A7063	Anh	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	Hoa Lư	6.50	KK
681	30	A7092	Anh	Nguyễn Trần Yến	Nhi	Tân Phú	6.50	KK
682	29	A7062	Anh	Phạm Hoàng	Kim	Hoa Lư	6.40	KK
683	29	A7081	Anh	Lê Ngọc Phương	Nghi	Phước Bình	6.40	KK
684	28	A7031	Anh	Nguyễn Trần Lâm	Châu	Tăng N Phú B	6.30	KK
685	28	A7040	Anh	Nguyễn Văn	Giang	Tăng N Phú B	6.30	KK
686	29	A7068	Anh	Vũ Thiên	Lộc	Hoa Lư	6.30	KK
687	31	A7119	Anh	Phạm Trương Phương	Thùy	Hoa Lư	6.30	KK
688	31	A7124	Anh	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	Ngô T Nhiệm	6.30	KK
689	27	A7011	Anh	Trần Thế	Anh	Phước Bình	6.20	KK
690	27	A7016	Anh	Huỳnh Minh	Anh	Tăng N Phú B	6.20	KK
691	31	A7117	Anh	Nguyễn Minh	Thư	Hoa Lư	6.20	KK
692	31	A7131	Anh	Lê Quốc	Việt	Long Bình	6.20	KK
693	28	A7039	Anh	Nguyễn Lam	Giang	Phước Bình	6.10	KK
694	29	A7057	Anh	Trương Mẫn	Khuê	Hoa Lư	6.10	KK
695	31	A7112	Anh	Phạm Lê	Thư	Phước Bình	6.10	KK
696	28	A7032	Anh	Hoàng Minh	Châu	Ngô T Nhiệm	6.00	KK
697	29	A7061	Anh	Tăng Lâm	Kiều	Đặng T Tài	6.00	KK
698	28	A7042	Anh	Trần Lê Ngọc	Hân	Đặng T Tài	5.90	KK
699	30	A7089	Anh	Nguyễn Thảo	Nguyên	Tăng N Phú B	5.90	KK
700	28	A7030	Anh	Vũ Hữu	Bình	Hoa Lư	5.80	KK
701	28	A7051	Anh	Tào Nguyễn Quang	Khang	Hoa Lư	5.80	KK
702	31	A7126	Anh	Lê Hoàng Thanh	Trúc	Phước Bình	5.80	KK
703	31	A7128	Anh	Phạm Hoài Thanh	Tuấn	Hưng Bình	5.80	KK
704	27	A7006	Anh	Vũ Hải	An	Hoa Lư	5.70	KK
705	27	A7027	Anh	Lâm Gia	Bảo	Hoa Lư	5.70	KK
706	28	A7053	Anh	Phạm Gia	Khiêm	Đặng T Tài	5.70	KK
707	29	A7073	Anh	Nguyễn Hoàng	Minh	Tăng N Phú B	5.70	KK
708	29	A7066	Anh	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lan	Trần Q Toàn	5.60	KK
709	31	A7113	Anh	Lê Anh	Thư	Hoa Lư	5.60	KK
710	31	A7127	Anh	Nguyễn Lê Minh	Tú	Trần Q Toàn	5.60	KK
711	27	A7007	Anh	Đậu Minh	An	Tăng N Phú B	5.50	KK
712	27	A7008	Anh	Lê Thiện	Ân	Phước Bình	5.50	KK
713	27	A7018	Anh	Nguyễn Trang	Anh	Tăng N Phú B	5.50	KK
714	28	A7029	Anh	Lê Quốc	Bảo	Tăng N Phú B	5.50	KK
715	29	A7059	Anh	Trần Tuấn	Kiệt	Hoa Lư	5.50	KK
716	31	A7111	Anh	Nguyễn Thùy Thanh	Thu	Đặng T Tài	5.50	KK
717	27	A7010	Anh	Tưởng Hương Quỳnh	Anh	Phước Bình	5.40	KK
718	28	A7041	Anh	Võ Nam	Hải	Hoa Lư	5.40	KK
719	28	A7052	Anh	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	Trần Q Toàn	5.40	KK
720	30	A7097	Anh	Nguyễn Minh	Phương	Tân Phú	5.40	KK
721	31	A7135	Anh	Đinh Ngọc Thảo	Vy	Tăng N Phú B	5.40	KK
722	27	A7015	Anh	Hứa Trần Kim	Anh	Tân Phú	5.30	KK
723	27	A7025	Anh	Hoàng Sơn	Bảo	Hoa Lư	5.30	KK
724	29	A7079	Anh	Phạm Mai Bảo	Ngân	Phước Bình	5.30	KK
725	30	A7087	Anh	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	Hoa Lư	5.30	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
726	30	A7095	Anh	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	Hoa Lư	5.30	KK
727	28	A7045	Anh	Khưu Hoàng	Huy	Phước Bình	5.20	KK
728	30	A7082	Anh	Trần Thảo	Nghi	Hoa Lư	5.20	KK
729	27	A7002	Anh	Nguyễn Hoài Bình	An	Hưng Bình	5.10	KK
730	28	A7046	Anh	Nguyễn Trần Gia	Huy	Phước Bình	5.10	KK
731	29	A7067	Anh	Huỳnh Tâm Thanh	Liêm	Hoa Lư	5.10	KK
732	30	A7094	Anh	Nguyễn Thành	Phát	Long Bình	5.10	KK
733	31	A7115	Anh	Trần Minh	Thư	Tăng N Phú B	5.10	KK
734	27	A7004	Anh	Trần Văn	An	Tân Phú	5.00	KK
735	27	A7023	Anh	Nguyễn Thái	Bảo	Phước Bình	5.00	KK
736	30	A7105	Anh	Mai Phúc Tấn	Tài	Tăng N Phú B	5.00	KK
737	31	A7122	Anh	Võ Ngọc Mai	Trâm	Phước Bình	5.00	KK
738	29	A7071	Anh	Nguyễn Lê Trúc	Mai	Phước Bình	4.90	
739	31	A7110	Anh	Phan Đỗ Hoàng	Thông	Phước Bình	4.90	
740	28	A7028	Anh	Huỳnh Thanh	Bảo	Long Trường	4.80	
741	28	A7049	Anh	Nguyễn Hoàng	Kha	Hoa Lư	4.80	
742	29	A7060	Anh	Trần Anh	Kiệt	Hoa Lư	4.80	
743	31	A7114	Anh	Đặng Thị Minh	Thư	Tăng N Phú B	4.80	
744	28	A7043	Anh	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	Long Trường	4.70	
745	30	A7088	Anh	Hà Bùi Thảo	Nguyên	Tân Phú	4.70	
746	30	A7091	Anh	Nguyễn Viết Anh	Nhật	Phước Bình	4.70	
747	31	A7109	Anh	Nguyễn Thị Hương	Thảo	Trường Thạnh	4.70	
748	28	A7054	Anh	Lê Đăng	Khoa	Hưng Bình	4.60	
749	30	A7108	Anh	Nguyễn Phương	Thảo	Tăng N Phú B	4.60	
750	29	A7055	Anh	Lê Trần Anh	Khoa	Tân Phú	4.50	
751	29	A7080	Anh	Hoàng Kim	Ngân	Hoa Lư	4.50	
752	31	A7134	Anh	Trương Khả	Vy	Long Bình	4.50	
753	27	A7020	Anh	Trần Thị Phương	Anh	Hoa Lư	4.40	
754	28	A7044	Anh	Lê Thị Quỳnh	Hương	Tăng N Phú B	4.40	
755	29	A7058	Anh	Phan Trung	Kiên	Hoa Lư	4.40	
756	29	A7078	Anh	Cao Nguyễn Thảo	Ngân	Phước Bình	4.40	
757	30	A7093	Anh	Hà Huỳnh	Như	Tăng N Phú B	4.30	
758	31	A7118	Anh	Nguyễn Phạm Minh	Thư	Hoa Lư	4.30	
759	27	A7014	Anh	Nguyễn Phạm Phương	Anh	Hưng Bình	4.20	
760	29	A7074	Anh	Phan Ngô Nhật	Minh	Tăng N Phú B	4.20	
761	31	A7130	Anh	Tô Trần Nhã	Uyên	Phước Bình	4.20	
762	30	A7101	Anh	Nguyễn Minh	Quang	Hưng Bình	4.10	
763	27	A7013	Anh	Phạm Quang	Anh	Đặng T Tài	3.90	
764	29	A7056	Anh	Lê Ngọc Minh	Khuê	Phước Bình	3.90	
765	27	A7009	Anh	Lạc Dương Gia	Ấn	Long Bình	3.70	
766	30	A7106	Anh	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Hưng Bình	3.70	
767	31	A7121	Anh	Đinh Thu Thủy	Tiên	Long Phước	3.70	
768	28	A7036	Anh	Đào Lê Thảo	Duyên	Long Bình	3.60	
769	28	A7034	Anh	Nguyễn Lê Tùng	Dương	Phước Bình	3.50	
770	30	A7104	Anh	Nguyễn Dạ Minh	Sơn	Hoa Lư	3.50	
771	27	A7019	Anh	Vũ Nguyễn Hải	Anh	Đặng T Tài	3.40	
772	29	A7065	Anh	Lê Trần Minh	Lâm	Trường Thạnh	3.40	
773	27	A7003	Anh	Phạm Hồng	An	Trường Thạnh	3.30	
774	31	A7125	Anh	Kiều Thiên	Trang	Trường Thạnh	3.30	
775	28	A7037	Anh	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Long Bình	3.20	
776	29	A7070	Anh	Nguyễn Hồng Hải	Ly	Long Bình	3.20	
777	31	A7120	Anh	Trần An	Thuyền	Long Trường	3.20	
778	28	A7038	Anh	Kiều Mỹ	Duyên	Long Trường	3.10	
779	30	A7107	Anh	Nguyễn Hoàng Mai	Thảo	Long Bình	3.00	
780	31	A7132	Anh	Bùi Phạm Hoàng	Vũ	Hưng Bình	2.70	
781	27	A7012	Anh	Ngô Thế	Anh	Đặng T Tài	2.40	
782	30	A7096	Anh	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	Long Phước	1.90	
783	30	A7103	Anh	Lê Như	Quỳnh	Long Trường	1.70	
784	29	A7069	Anh	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Long	Đặng T Tài	0.00	Vắng
785	32	A8016	Anh	Phạm Ngô Hòa	Bình	Trần Q Toàn	7.90	I
786	33	A8031	Anh	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Trần Q Toàn	7.80	I

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
787	35	A8088	Anh	Nguyễn Bá	Thông	Hoa Lư	7.30	II
788	32	A8018	Anh	Nguyễn Hồng	Đào	Hoa Lư	7.20	II
789	32	A8004	Anh	Nguyễn Tuấn	Anh	Phước Bình	6.50	III
790	32	A8027	Anh	Trần Nhật	Hạ	Hoa Lư	6.40	III
791	33	A8044	Anh	Bùi Gia	Linh	Hoa Lư	6.40	III
792	33	A8037	Anh	Đậu Ngọc Bảo	Khanh	Hoa Lư	6.30	III
793	33	A8055	Anh	Phạm Phúc	Nguyên	Hoa Lư	6.10	KK
794	33	A8033	Anh	Trần Huy	Hoàng	Trần Q Toàn	5.90	KK
795	33	A8039	Anh	Hoàng Yến	Khoa	Hoa Lư	5.90	KK
796	35	A8098	Anh	Nguyễn Đỗ Diệu	Trang	Tăng N Phú B	5.90	KK
797	32	A8026	Anh	Lê Đỗ Nhật	Hà	Hoa Lư	5.80	KK
798	33	A8041	Anh	Hoàng Minh	Khuê	Phước Bình	5.80	KK
799	35	A8092	Anh	Phạm Đỗ	Thụy	Phước Bình	5.80	KK
800	35	A8097	Anh	Nguyễn Minh	Trang	Hoa Lư	5.80	KK
801	35	A8099	Anh	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Tăng N Phú B	5.80	KK
802	32	A8008	Anh	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	Hoa Lư	5.70	KK
803	33	A8056	Anh	Đỗ Quỳnh	Nguyên	Tân Phú	5.70	KK
804	34	A8079	Anh	Lê Hoàng	Quân	Hoa Lư	5.70	KK
805	32	A8009	Anh	Nguyễn Lê Mai	Anh	Tăng N Phú B	5.60	KK
806	34	A8083	Anh	Trần Quốc	Thắng	Hưng Bình	5.60	KK
807	35	A8109	Anh	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	Trần Q Toàn	5.60	KK
808	35	A8110	Anh	Trần Nguyễn Quang	Vinh	Phước Bình	5.60	KK
809	32	A8022	Anh	Mai Quý	Dương	Phước Bình	5.50	KK
810	34	A8082	Anh	Lê Phú	Thắng	Hoa Lư	5.50	KK
811	34	A8075	Anh	Ngô Hữu	Phước	Hoa Lư	5.40	KK
812	34	A8064	Anh	Hoàng Ngọc	Nhi	Hoa Lư	5.30	KK
813	34	A8065	Anh	Lê	Nhi	Hoa Lư	5.30	KK
814	35	A8089	Anh	La Thư	Thư	Phước Bình	5.20	KK
815	35	A8100	Anh	Vũ Hoàng Trọng	Trí	Tân Phú	5.10	KK
816	33	A8038	Anh	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	Phước Bình	5.00	KK
817	35	A8103	Anh	Ngô Thành	Trung	Hoa Lư	5.00	KK
818	32	A8019	Anh	Bùi Thị Thanh	Diễm	Hưng Bình	4.90	
819	34	A8069	Anh	Nguyễn Hoàng	Oanh	Đặng T Tài	4.80	
820	35	A8096	Anh	Bùi Lê Đoan	Trang	Trần Q Toàn	4.80	
821	32	A8012	Anh	Nguyễn Thái	Bảo	Hưng Bình	4.70	
822	33	A8045	Anh	Đình Hữu	Lộc	Trần Q Toàn	4.70	
823	34	A8057	Anh	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	Tân Phú	4.70	
824	34	A8072	Anh	Yang Trí	Phú	Phước Bình	4.70	
825	34	A8076	Anh	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	Trường Thạnh	4.70	
826	34	A8078	Anh	Nguyễn Thị Như	Phương	Hoa Lư	4.70	
827	34	A8080	Anh	Nguyễn Nhật	Quang	Hưng Bình	4.70	
828	32	A8006	Anh	Nguyễn Phúc Trâm	Anh	Đặng T Tài	4.60	
829	32	A8020	Anh	Huỳnh	Dũng	Đặng T Tài	4.60	
830	34	A8073	Anh	Nguyễn Văn	Phú	Tăng N Phú B	4.60	
831	32	A8010	Anh	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Trần Q Toàn	4.50	
832	33	A8032	Anh	Lại Ngọc	Hiền	Trần Q Toàn	4.50	
833	33	A8040	Anh	Nguyễn Minh	Khôi	Hoa Lư	4.50	
834	35	A8090	Anh	Nguyễn Thị Minh	Thư	Hưng Bình	4.50	
835	35	A8106	Anh	Phan Đỗ Gia	Tuệ	Trường Thạnh	4.50	
836	33	A8051	Anh	Nguyễn Thị Thảo	My	Hưng Bình	4.40	
837	34	A8066	Anh	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Tân Phú	4.40	
838	34	A8058	Anh	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Trường Thạnh	4.30	
839	35	A8095	Anh	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Hoa Lư	4.30	
840	32	A8014	Anh	Nguyễn Gia	Bảo	Trần Q Toàn	4.20	
841	32	A8028	Anh	Nguyễn Phúc Bảo	Hân	Đặng T Tài	4.20	
842	33	A8049	Anh	Hà Triệu	Mẫn	Hoa Lư	4.20	
843	33	A8052	Anh	Phùng Trần Việt	Mỹ	Trường Thạnh	4.20	
844	35	A8112	Anh	Nguyễn Mai Hà	Vy	Tăng N Phú B	4.20	
845	32	A8023	Anh	Nguyễn Đức	Duy	Hoa Lư	4.10	
846	33	A8047	Anh	Nguyễn Phương	Ly	Hưng Bình	4.10	
847	34	A8070	Anh	Châu Vĩnh	Phát	Trần Q Toàn	4.10	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
848	34	A8077	Anh	Nguyễn Nguyên	Phương	Hoa Lư	4.10	
849	35	A8111	Anh	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Hoa Lư	4.00	
850	32	A8002	Anh	Nguyễn Khoa Nam	An	Trần Q Toàn	3.90	
851	32	A8013	Anh	Trần Quốc	Bảo	Tăng N Phú B	3.90	
852	33	A8034	Anh	Đoàn Lê Thiên	Hương	Tăng N Phú B	3.90	
853	33	A8036	Anh	Phạm Thị Khánh	Huyền	Tăng N Phú B	3.90	
854	33	A8043	Anh	Trần Đoàn Thùy	Linh	Hoa Lư	3.90	
855	33	A8046	Anh	Đặng Phi	Long	Tăng N Phú B	3.90	
856	34	A8067	Anh	Nguyễn Yển	Nhi	Trần Q Toàn	3.90	
857	35	A8085	Anh	Tổng Thành	Thảo	Long Phước	3.90	
858	32	A8005	Anh	Nguyễn Hoàng	Anh	Đặng T Tài	3.80	
859	32	A8024	Anh	Trần Vũ Quỳnh	Giang	Tăng N Phú B	3.80	
860	33	A8029	Anh	Trần Phạm Gia	Hân	Trần Q Toàn	3.80	
861	33	A8035	Anh	Đỗ Thị Thu	Huyền	Tân Phú	3.80	
862	33	A8048	Anh	Nguyễn Hoàng	Mai	Tăng N Phú B	3.80	
863	33	A8050	Anh	Trần Tuệ	Mẫn	Trần Q Toàn	3.80	
864	32	A8017	Anh	Nguyễn Trần Uyên	Chi	Trần Q Toàn	3.70	
865	35	A8104	Anh	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	Hoa Lư	3.70	
866	32	A8001	Anh	Lê Nguyễn Khánh	An	Phước Bình	3.60	
867	34	A8062	Anh	Nguyễn Bảo Hương	Nhi	Tân Phú	3.60	
868	35	A8107	Anh	Nguyễn Duy Thủy	Tùng	Tăng N Phú B	3.60	
869	32	A8025	Anh	Phạm Thị Ngọc	Hà	Long Phước	3.30	
870	33	A8042	Anh	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Tân Phú	3.30	
871	34	A8071	Anh	Hồ Tú	Phi	Hoa Lư	3.30	
872	32	A8021	Anh	Nguyễn Hiền Trí	Dũng	Trần Q Toàn	3.10	
873	33	A8030	Anh	Trịnh Đỗ Thiên	Hằng	Tăng N Phú B	3.10	
874	34	A8063	Anh	Lê Uyển	Nhi	Trần Q Toàn	3.10	
875	32	A8015	Anh	Võ Thị Thanh	Bình	Hoa Lư	3.00	
876	34	A8061	Anh	Lê Ngọc Quỳnh	Nhi	Hưng Bình	3.00	
877	35	A8094	Anh	Bùi Võ Trung	Tín	Trường Thạnh	3.00	
878	32	A8011	Anh	Lê Thị Ngọc	Ánh	Tăng N Phú B	2.90	
879	33	A8054	Anh	Phạm Thị Thanh	Ngân	Tân Phú	2.80	
880	35	A8093	Anh	Phan Vũ Thảo	Tiên	Tăng N Phú B	2.80	
881	35	A8086	Anh	Cao Hoàng Minh	Thơ	Hoa Lư	2.70	
882	32	A8007	Anh	Nguyễn Lê Minh	Anh	Tăng N Phú B	2.50	
883	34	A8060	Anh	Nguyễn Thảo	Nguyên	Tăng N Phú B	2.50	
884	34	A8068	Anh	Nguyễn Quỳnh	Như	Trường Thạnh	2.50	
885	35	A8087	Anh	Lê Minh	Thông	Hoa Lư	2.40	
886	34	A8084	Anh	Âu Tuấn	Thành	Long Trường	2.30	
887	35	A8101	Anh	Nguyễn Hoàng Nhã	Trúc	Long Trường	2.30	
888	32	A8003	Anh	Trần Nguyễn Thu	An	Long Bình	2.20	
889	35	A8102	Anh	Kiều Thiên	Trúc	Trường Thạnh	2.20	
890	35	A8105	Anh	Phạm Quốc	Tuấn	Long Trường	2.20	
891	33	A8053	Anh	Phạm Quốc	Nam	Long Trường	2.00	
892	34	A8059	Anh	Đỗ Nguyễn Thảo	Nguyên	Long Bình	2.00	
893	34	A8081	Anh	Phạm Trần Ánh	Quỳên	Long Trường	2.00	
894	35	A8108	Anh	Võ Thị Châu	Uyên	Long Bình	2.00	
895	35	A8091	Anh	Nguyễn Thị Hoàng	Thư	Long Bình	1.70	
896	34	A8074	Anh	Ngô Chí	Phúc	Long Phước	1.50	
897	37	H8035	Hóa	Bùi Trần Quang	Khải	Hoa Lư	16.50	I
898	36	H8003	Hóa	Trần Phạm Phương	Anh	Hoa Lư	13.50	II
899	36	H8016	Hóa	Nguyễn Đăng Minh	Đức	Hoa Lư	13.00	III
900	38	H8072	Hóa	Võ Mai Anh	Thy	Trần Q Toàn	12.50	III
901	37	H8034	Hóa	Vũ Đức	Kha	Phước Bình	12.00	III
902	38	H8063	Hóa	Vũ Thanh	Phương	Hoa Lư	11.75	KK
903	36	H8025	Hóa	Đoàn Huỳnh Ngọc	Hân	Hoa Lư	11.50	KK
904	38	H8070	Hóa	Lê Ngọc Minh	Thư	Hoa Lư	11.50	KK
905	38	H8075	Hóa	Nguyễn Trần Anh	Trúc	Phước Bình	11.25	KK
906	36	H8007	Hóa	Nguyễn Truyền Văn	Anh	Hoa Lư	11.00	KK
907	36	H8012	Hóa	Lê Chí Ngọc	Bội	Hoa Lư	11.00	KK
908	38	H8068	Hóa	Huỳnh Minh	Thi	Hoa Lư	10.50	KK

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
909	37	H8036	Hóa	Thượng Quang Nhất	Khang	Hoa Lư	10.25	KK
910	37	H8056	Hóa	Nguyễn Dạ Anh	Nhân	Hoa Lư	10.25	KK
911	37	H8033	Hóa	Võ Quốc	Huy	Tăng N Phú B	10.00	KK
912	37	H8039	Hóa	Nguyễn Đỗ Vân	Khánh	Trần Q Toàn	10.00	KK
913	37	H8051	Hóa	Bùi Hữu	Nam	Trần Q Toàn	10.00	KK
914	37	H8037	Hóa	Lê Nguyễn Thiện	Khanh	Trần Q Toàn	9.50	
915	36	H8013	Hóa	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Tân Phú	9.25	
916	37	H8052	Hóa	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	Tăng N Phú B	9.00	
917	38	H8071	Hóa	Nguyễn Trần Minh	Thư	Tân Phú	9.00	
918	36	H8024	Hóa	Lê Ngọc	Hân	Hoa Lư	8.75	
919	36	H8022	Hóa	Nguyễn Thanh	Hà	Trần Q Toàn	8.50	
920	37	H8032	Hóa	Hoàng Gia	Huy	Tăng N Phú B	8.50	
921	38	H8079	Hóa	Phạm Hoàng Dương	Tùng	Long Trường	8.50	
922	38	H8083	Hóa	Nguyễn Thảo	Vy	Tăng N Phú B	8.50	
923	36	H8029	Hóa	Trần Hoàng Kim	Hồng	Trần Q Toàn	8.00	
924	37	H8040	Hóa	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	Trần Q Toàn	8.00	
925	36	H8028	Hóa	Hoàng Minh	Hiền	Tăng N Phú B	7.75	
926	36	H8014	Hóa	Lê Mạnh	Cường	Trần Q Toàn	7.50	
927	36	H8027	Hóa	Nguyễn Thị Mai	Hiền	Phước Bình	7.50	
928	37	H8038	Hóa	Phan Minh	Khánh	Hoa Lư	7.50	
929	38	H8078	Hóa	Đoàn Ngọc Quốc	Tuấn	Trần Q Toàn	7.50	
930	36	H8005	Hóa	Võ Thị Kim	Anh	Trần Q Toàn	7.25	
931	38	H8066	Hóa	Nguyễn Cao	Thanh	Hưng Bình	7.25	
932	36	H8019	Hóa	Đinh Thị Phương	Giang	Tân Phú	7.00	
933	37	H8030	Hóa	Đặng Bá	Hưng	Hoa Lư	7.00	
934	37	H8045	Hóa	Hoàng Quốc	Luật	Tân Phú	7.00	
935	38	H8067	Hóa	Đặng Lê Đan	Thanh	Trần Q Toàn	7.00	
936	36	H8008	Hóa	Nguyễn Bảo	Anh	Tăng N Phú B	6.75	
937	36	H8009	Hóa	Nguyễn Trần Kim	Anh	Tăng N Phú B	6.50	
938	37	H8041	Hóa	Phan Diệu	Linh	Long Trường	6.50	
939	37	H8042	Hóa	Nguyễn Thị Kiều	Linh	Trần Q Toàn	6.50	
940	37	H8049	Hóa	Hồ Minh	Mẫn	Hưng Bình	6.25	
941	38	H8058	Hóa	Lê Ngọc Khánh	Như	Trần Q Toàn	6.25	
942	36	H8004	Hóa	Lê Hoàng Vân	Anh	Trần Q Toàn	6.00	
943	37	H8050	Hóa	Lê	Minh	Trần Q Toàn	6.00	
944	36	H8023	Hóa	Nguyễn Thế	Hải	Tăng N Phú B	5.75	
945	37	H8053	Hóa	Hoàng Gia Khánh	Ngân	Trần Q Toàn	5.50	
946	36	H8002	Hóa	Trần Ngọc	Án	Trần Q Toàn	5.25	
947	36	H8015	Hóa	Võ Hoàng Sĩ	Đan	Long Phước	5.25	
948	36	H8018	Hóa	Lê Thị Hồng	Gám	Hưng Bình	5.25	
949	37	H8048	Hóa	Bùi Nguyễn Quỳnh	Mai	Trần Q Toàn	5.25	
950	38	H8059	Hóa	Nguyễn Thiện	Phú	Đặng T Tài	5.25	
951	38	H8085	Hóa	Lê Thị Ngọc	Yến	Hưng Bình	5.25	
952	38	H8061	Hóa	Bùi Thị Diễm	Phúc	Trần Q Toàn	5.00	
953	38	H8062	Hóa	Nguyễn Cát	Phụng	Trần Q Toàn	5.00	
954	38	H8064	Hóa	Phạm Nguyễn Minh	Tâm	Phước Bình	5.00	
955	38	H8076	Hóa	Trần Đặng Thanh	Trúc	Long Trường	5.00	
956	38	H8077	Hóa	Cao Thanh	Trường	Phước Bình	4.75	
957	36	H8021	Hóa	Nguyễn Hoàng	Hà	Hoa Lư	4.50	
958	37	H8047	Hóa	Lê Nguyễn Thanh	Mai	Long Trường	4.25	
959	38	H8065	Hóa	Đào Mỹ	Tâm	Đặng T Tài	4.25	
960	36	H8001	Hóa	Nguyễn Huy	An	Trần Q Toàn	4.00	
961	37	H8044	Hóa	Lê Hoàng Như	Lộc	Trường Thạnh	4.00	
962	37	H8046	Hóa	Đào Tống Phúc	Lương	Trần Q Toàn	4.00	
963	38	H8069	Hóa	Phạm Minh	Thư	Phước Bình	4.00	
964	38	H8084	Hóa	Nguyễn Đỗ Như	Xuân	Long Trường	3.50	
965	36	H8011	Hóa	Vũ Tuyết	Anh	Long Bình	3.25	
966	38	H8081	Hóa	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Trường Thạnh	3.25	
967	36	H8020	Hóa	Lê Thị Hương	Giang	Trần Q Toàn	3.00	
968	38	H8082	Hóa	Trương Quốc	Vinh	Phước Bình	3.00	
969	38	H8060	Hóa	Trần Minh	Phúc	Hưng Bình	2.75	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
970	36	H8006	Hóa	Phạm Thị Quỳnh	Anh	Trường Thạnh	2.50	
971	37	H8043	Hóa	Huỳnh Tấn	Lộc	Long Phước	2.50	
972	37	H8057	Hóa	Đỗ Thanh Quỳnh	Như	Hưng Bình	2.25	
973	36	H8017	Hóa	Trần Thị Ngọc	Duy	Long Bình	2.00	
974	38	H8073	Hóa	Phan Ngọc	Trâm	Ngô T Nhiệm	2.00	
975	36	H8026	Hóa	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Trường Thạnh	1.75	
976	37	H8055	Hóa	Lê Trần Thảo	Nguyên	Trường Thạnh	1.50	
977	38	H8074	Hóa	Hồ Ngọc Thùy	Trang	Long Bình	1.50	
978	36	H8010	Hóa	Trần Ngọc	Anh	Trường Thạnh	1.00	
979	37	H8054	Hóa	Cao Nguyễn Thảo	Nguyên	Long Phước	0.75	
980	37	H8031	Hóa	Trần Tấn	Huy	Hoa Lư	0.50	
981	38	H8080	Hóa	Nguyễn Trần Anh	Tuyền	Ngô T Nhiệm	0.50	
982	41	L8051	Lý	Dương Trung	Nguyên	Hoa Lư	20.00	I
983	42	L8078	Lý	Trần Nguyễn Anh	Thư	Trần Q Toàn	20.00	I
984	39	L8009	Lý	Nguyễn Tiến	Đạt	Trần Q Toàn	19.25	II
985	39	L8010	Lý	Nguyễn Thiên	Đạt	Trần Q Toàn	19.25	II
986	41	L8062	Lý	Nguyễn	Phương	Trần Q Toàn	19.00	III
987	42	L8095	Lý	Chu Thị Tường	Vy	Trần Q Toàn	19.00	III
988	42	L8074	Lý	Bùi Đình	Thiên	Tăng N Phú B	18.00	KK
989	42	L8073	Lý	Đoàn Ngọc Như	Thảo	Trần Q Toàn	17.25	KK
990	39	L8019	Lý	Phan Vũ Gia	Hân	Trần Q Toàn	17.00	KK
991	40	L8044	Lý	Trần Nhật	Minh	Hoa Lư	16.25	KK
992	39	L8023	Lý	Nguyễn Trung	Hiếu	Hoa Lư	16.00	KK
993	39	L8022	Lý	Hoắc Bá	Hiển	Trần Q Toàn	15.50	KK
994	40	L8028	Lý	Vòng Văn	Huy	Tân Phú	15.50	KK
995	40	L8040	Lý	Nguyễn Ngọc Văn	Ly	Hoa Lư	15.50	KK
996	42	L8084	Lý	Trần Trung	Tín	Trần Q Toàn	15.50	KK
997	42	L8088	Lý	Lê Minh	Tuấn	Trần Q Toàn	15.50	KK
998	42	L8093	Lý	Lê Thành	Vinh	Tăng N Phú B	15.00	KK
999	41	L8050	Lý	Trần Lê Trung	Nghĩa	Đặng T Tài	14.00	KK
1000	41	L8061	Lý	Nguyễn Hồng	Phúc	Trần Q Toàn	14.00	KK
1001	41	L8064	Lý	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	Tăng N Phú B	14.00	KK
1002	42	L8077	Lý	Phạm Hoàng Uyên	Thư	Tăng N Phú B	14.00	KK
1003	39	L8012	Lý	Vũ Ngọc	Định	Trần Q Toàn	13.50	KK
1004	40	L8036	Lý	Lê Thị Mỹ	Linh	Phước Bình	13.50	KK
1005	40	L8037	Lý	Bùi Nguyễn Hồng	Lộc	Tân Phú	13.50	KK
1006	40	L8038	Lý	Nguyễn Hoàng	Long	Hoa Lư	13.50	KK
1007	41	L8060	Lý	Nguyễn Thiện	Phú	Trần Q Toàn	13.50	KK
1008	42	L8083	Lý	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Hoa Lư	13.50	KK
1009	40	L8027	Lý	Đoàn Gia	Huy	Hoa Lư	12.75	KK
1010	39	L8017	Lý	Lê Anh	Duy	Tăng N Phú B	12.50	KK
1011	40	L8047	Lý	Nguyễn Hữu Văn	Minh	Trần Q Toàn	12.50	KK
1012	40	L8032	Lý	Cao Minh	Khiết	Trần Q Toàn	12.00	KK
1013	39	L8018	Lý	Lâm Nguyễn Ngọc	Hân	Trần Q Toàn	11.50	KK
1014	41	L8052	Lý	Hoàng Ánh	Nguyệt	Tân Phú	11.50	KK
1015	41	L8066	Lý	Nguyễn Phúc Minh	Quân	Trần Q Toàn	11.00	KK
1016	41	L8055	Lý	Nguyễn Khánh	Như	Tân Phú	10.50	KK
1017	41	L8058	Lý	Bùi Trọng	Phát	Đặng T Tài	10.50	KK
1018	41	L8067	Lý	Huỳnh Minh	Quý	Tăng N Phú B	10.50	KK
1019	39	L8006	Lý	Vũ Đăng Ngọc	Bình	Long Phước	10.00	KK
1020	40	L8025	Lý	Lê Nguyễn Minh	Hùng	Trần Q Toàn	10.00	KK
1021	41	L8059	Lý	Đỗ Phan Hải	Phi	Hưng Bình	9.75	
1022	39	L8002	Lý	Nguyễn Minh	Anh	Hoa Lư	9.50	
1023	41	L8069	Lý	Trần Nguyễn Thành	Tài	Hưng Bình	9.50	
1024	39	L8020	Lý	Trương Gia	Hân	Trần Q Toàn	9.00	
1025	39	L8024	Lý	Đào Ngọc	Hoàng	Hoa Lư	8.50	
1026	41	L8053	Lý	Võ Ngọc Tú	Nhi	Trần Q Toàn	8.50	
1027	41	L8056	Lý	Ung Nguyễn Quỳnh	Như	Trần Q Toàn	8.50	
1028	41	L8063	Lý	Trần Hoài	Phương	Tăng N Phú B	8.50	
1029	41	L8068	Lý	Tổng Đức	Tài	Ngô T Nhiệm	8.50	
1030	39	L8008	Lý	Nguyễn Thành	Danh	Hoa Lư	7.50	

Stt	Phòng	SBD	Môn thi	Họ	Tên	Trường	Điểm	Giải
1031	39	L8013	Lý	Nguyễn Hữu Thục	Đoan	Trần Q Toàn	7.50	
1032	40	L8029	Lý	Vũ Trần Minh	Huy	Long Bình	7.50	
1033	40	L8031	Lý	Cao Thị Bảo	Khánh	Trần Q Toàn	7.50	
1034	40	L8048	Lý	Nguyễn Thị Diễm	My	Phước Bình	7.50	
1035	41	L8072	Lý	Nguyễn Thanh	Thảo	Hoa Lư	7.00	
1036	42	L8096	Lý	Đoàn Cao Khánh	Vy	Trần Q Toàn	6.50	
1037	39	L8003	Lý	Nguyễn Lê Thái	Anh	Trường Thạnh	6.00	
1038	39	L8004	Lý	Hà Gia	Bảo	Hoa Lư	6.00	
1039	40	L8026	Lý	Trần Lâm	Huy	Phước Bình	6.00	
1040	40	L8043	Lý	Phạm Nguyễn Khánh	Minh	Phước Bình	6.00	
1041	42	L8090	Lý	Lương Quang	Tường	Trần Q Toàn	6.00	
1042	40	L8030	Lý	Trần Hoàng	Huyền	Long Phước	5.75	
1043	40	L8039	Lý	Võ	Luân	Tăng N Phú B	5.50	
1044	42	L8076	Lý	Trương Ngọc Hoài	Thu	Trường Thạnh	5.50	
1045	42	L8085	Lý	Nguy Ngọc Bảo	Trâm	Hưng Bình	5.50	
1046	40	L8033	Lý	Nguyễn Yến	Khoa	Trường Thạnh	5.00	
1047	41	L8065	Lý	Nguyễn Trọng	Quân	Phước Bình	5.00	
1048	42	L8081	Lý	Trần Thái Thanh	Thúy	Trần Q Toàn	5.00	
1049	42	L8094	Lý	Nguyễn Lê Phương	Vy	Long Phước	5.00	
1050	40	L8041	Lý	Vũ Đức	Mạnh	Hoa Lư	4.50	
1051	40	L8042	Lý	Bùi Diễm	Mi	Hưng Bình	4.25	
1052	39	L8015	Lý	Võ Trần Minh	Dũng	Phước Bình	4.00	
1053	41	L8049	Lý	Phạm Vũ Hoàng	Ngân	Phước Bình	3.50	
1054	42	L8079	Lý	Trương Ngọc Hoài	Thương	Trường Thạnh	3.50	
1055	39	L8005	Lý	Nguyễn Lê Quốc	Bảo	Trần Q Toàn	3.00	
1056	39	L8016	Lý	Ngô Lê Khánh	Duy	Trường Thạnh	3.00	
1057	41	L8070	Lý	Trương Tâm	Thành	Phước Bình	3.00	
1058	39	L8007	Lý	Phùng Ngọc	Cương	Trường Thạnh	2.50	
1059	39	L8011	Lý	Đỗ Thành	Đạt	Trần Q Toàn	2.50	
1060	42	L8080	Lý	Đặng Thị Minh	Thương	Trần Q Toàn	2.50	
1061	42	L8092	Lý	Lê Trang Hoàng	Vinh	Long Trường	2.50	
1062	39	L8001	Lý	Đào Hoàng	Anh	Phước Bình	2.00	
1063	41	L8071	Lý	Nguyễn Chí	Thành	Hoa Lư	2.00	
1064	42	L8091	Lý	Ngô Mỹ	Uyên	Hưng Bình	2.00	
1065	40	L8045	Lý	Lê Nguyễn Nhật	Minh	Long Trường	1.50	
1066	40	L8046	Lý	Trần Ngọc	Minh	Long Trường	1.50	
1067	41	L8054	Lý	Nguyễn Thành	Nhơn	Long Bình	1.50	
1068	39	L8014	Lý	Nguyễn Phạm Thùy	Dung	Phước Bình	1.00	
1069	40	L8034	Lý	Trần Phước Như	Khuê	Hoa Lư	1.00	
1070	42	L8075	Lý	Huỳnh Ngọc	Tho	Trường Thạnh	1.00	
1071	42	L8086	Lý	Nguyễn Thùy	Trang	Long Bình	1.00	
1072	42	L8087	Lý	Nguyễn Minh	Tú	Long Phước	1.00	
1073	42	L8089	Lý	Trần Thanh	Tùng	Long Bình	1.00	
1074	40	L8035	Lý	Võ Minh	Kiên	Long Bình	0.50	
1075	39	L8021	Lý	Huỳnh Ngọc	Hậu	Phước Bình	0.00	Vắng
1076	41	L8057	Lý	Nguyễn Nữ Nguyệt	Ninh	Phước Bình	0.00	Vắng
1077	42	L8082	Lý	Châu Thu	Thủy	Phước Bình	0.00	Vắng

Danh sách này có 1077 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM

Người đọc điểm: Đặng Như Trang

(Đã ký)

Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người Giám sát: Nguyễn Văn Hoàng

Nguyễn Thị Thu Hiền